



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NGUYỄN THỊ TOÀN (Tổng Chủ biên)
TRẦN THÀNH NAM (Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH – NGUYỄN NGỌC DUNG

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA môn **ĐẠO ĐỨC**

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống

LỚP **5**

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



DANH MỤC VIẾT TẮT TRONG TÀI LIỆU

CBQLGD: Cán bộ quản lý giáo dục

SGDCD: Giáo dục công dân

GDPT: GDPT

GD&ĐT: Giáo dục và Đào tạo

GV: Giáo viên

HS: Học sinh

NXBGDVN: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

SGK: Sách giáo khoa

SGV: Sách giáo viên



MỤC LỤC

Trang

PHẦN MỘT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG 4

- I. Khái quát về chương trình môn Đạo đức..... 4
- II. Giới thiệu chung về sách giáo khoa môn Đạo đức lớp 5 7
- III. Phương pháp dạy học Đạo đức 5..... 18
- IV Đánh giá kết quả học tập môn Đạo đức 36
- V. Giới thiệu tài liệu bổ trợ, nguồn tài nguyên, học liệu điện tử,
thiết bị giáo dục 40

PHẦN HAI: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY 46

- I. Hướng dẫn quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy môn Đạo đức 46
- II. Bài soạn minh họa..... 48

I KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN ĐẠO ĐỨC

1.1. Về cách tiếp cận, mục tiêu của chương trình

Quán triệt tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, Chương trình GDPT mới được xây dựng theo mô hình phát triển năng lực, thông qua những kiến thức cơ bản, thiết thực, hiện đại và các phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học, giúp HS hình thành và phát triển những phẩm chất và năng lực mà nhà trường và xã hội kì vọng. Theo cách tiếp cận này, giáo dục không phải để truyền thụ kiến thức mà nhằm giúp HS hoàn thành các công việc, giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống nhờ vận dụng hiệu quả và sáng tạo những kiến thức đã học. Quan điểm này được thể hiện nhất quán ở nội dung, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục.

Về chương trình môn Đạo đức: Trong chương trình mới, môn Đạo đức thuộc môn GDCD. Ở cấp Tiểu học, môn học có tên là Đạo đức, cấp THCS là GDCD, cấp THPT là Giáo dục kinh tế và pháp luật. Môn GDCD theo Chương trình GDPT năm 2018 được xây dựng theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học với mục tiêu: “Chương trình môn GDCD góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm; các năng lực của người công dân Việt Nam, đặc biệt là năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực phát triển bản thân, năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền và nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới”.⁽¹⁾

Ở cấp Tiểu học, môn Đạo đức giúp HS:

- Có hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân; với người khác; với công việc; với cộng đồng, đất nước, nhân loại; với môi trường tự nhiên.
- Bước đầu hình thành thái độ tự trọng, tự tin vào bản thân, có trách nhiệm với hành động của mình; yêu thương, tôn trọng con người; mong muốn đem lại niềm vui, hạnh phúc cho mọi người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu.

⁽¹⁾ Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) tr.5.

- Bước đầu hình thành kĩ năng nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và những người xung quanh theo các chuẩn mực đã học; kĩ năng lựa chọn và thực hiện các hành vi ứng xử phù hợp trong các quan hệ và tình huống đơn giản, cụ thể của cuộc sống.

Về phẩm chất: Môn Đạo đức góp phần hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Về năng lực: Cùng với việc góp phần hình thành những năng lực chung (năng lực tự chủ – tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo), môn Đạo đức hình thành và phát triển ở HS những năng lực đặc thù: năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế – xã hội.

1.2. Về nội dung và thời lượng

Theo chương trình GDPT môn GDCD 2018, chương trình môn Đạo đức gồm 08 chủ đề/lớp, xoay quanh 04 mạch nội dung giáo dục:

LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC (Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm)				
GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG (Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân; kĩ năng tự bảo vệ)				
			GIÁO DỤC KINH TẾ (Hoạt động tiêu dùng)	
	GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (Chuẩn mực hành vi pháp luật)			

Môn Đạo đức được dạy trong 35 tiết, trong đó: 08 chủ đề được dạy trong 31 tiết (90%), 04 tiết còn lại (10%) dành cho kiểm tra, đánh giá. Tính mở của chương trình cho phép GV và nhà trường phân bổ số tiết dạy linh hoạt, không nhất thiết phải trải đều cả 35 tuần với yêu cầu đảm bảo đủ thời lượng và các yêu cầu cần đạt của môn học.

Nội dung khái quát môn Đạo đức cấp Tiểu học:

Nội dung		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC	Yêu nước	Yêu thương gia đình	Quê hương em	Em yêu Tổ quốc Việt Nam	Biết ơn người lao động	Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước

	Nhân ái	Quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình	Kính trọng thầy giáo, cô giáo và yêu quý bạn bè	Quan tâm hàng xóm láng giềng	Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn	Tôn trọng sự khác biệt của người khác
	Chăm chỉ	Tự giác làm việc của mình	Quý trọng thời gian	Ham học hỏi	Yêu lao động	Vượt qua khó khăn
	Trung thực	Thật thà	Nhận lỗi và sửa lỗi	Giữ lời hứa	Tôn trọng tài sản của người khác	Bảo vệ cái đúng, cái tốt
	Trách nhiệm	Sinh hoạt nề nếp Thực hiện nội quy trường lớp	Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Tích cực hoàn thành nhiệm vụ	Bảo vệ của công	Bảo vệ môi trường sống
GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG	Kỹ năng nhận thức, quản lí bản thân	Tự chăm sóc bản thân	Thể hiện cảm xúc bản thân	Khám phá bản thân	Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè	Lập kế hoạch cá nhân
	Kỹ năng tự bảo vệ	Phòng, tránh tai nạn, thương tích	Tìm kiếm sự hỗ trợ	Xử lí bất hoà với bạn bè		Phòng, tránh xâm hại
GIÁO DỤC KINH TẾ	Hoạt động tiêu dùng				Quý trọng đồng tiền	Sử dụng tiền hợp lí
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT	Chuẩn mực hành vi pháp luật		Tuân thủ quy định nơi công cộng	Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông	Quyền và bổn phận trẻ em	

II GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SÁCH GIÁO KHOA MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 5

2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn

SGK môn Đạo đức nói chung và lớp 5 nói riêng được biên soạn dựa trên cơ sở: 1/ Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa SGK; 2/ Các định hướng của Chương trình GDPT tổng thể và Chương trình GDPT môn GDCD; 3/ Kinh nghiệm trong nước và quốc tế về viết SGK; 4/ Đặc điểm HS tiểu học; 5/ Đặc trưng môn Đạo đức theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực.

Từ những cơ sở trên, SGK Đạo đức 5 được biên soạn theo các quan điểm sau:

1/ Phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam; tuân thủ Hiến pháp, pháp luật Việt Nam.

2/ Kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc kết hợp với tinh hoa văn hoá nhân loại.

3/ Phù hợp với chương trình môn GDCD (môn Đạo đức cấp Tiểu học).

4/ Gắn với thực tiễn của HS lớp 5: Các thông tin, tình huống, câu chuyện, bài tập,... được chắt lọc từ những tình huống tiêu biểu, gắn với thực tiễn cuộc sống sinh động của HS.

5/ Đảm bảo tính hệ thống: Sách được biên soạn theo ma trận các chủ đề/bài học thống nhất. Các mạch nội dung của sách được sắp xếp khoa học theo cấu trúc đồng tâm, đảm bảo tính phát triển trong nội dung của các lớp sau.

6/ Chú trọng tích hợp nội môn và tích hợp liên môn.

7/ Chú trọng yêu cầu dạy học phân hoá theo năng lực HS (các nhiệm vụ học tập đa dạng được sắp xếp theo mức độ từ thấp đến cao, dành cho HS có cấp độ năng lực khác nhau); phân hoá theo vùng miền (các thông tin, câu chuyện, tranh ảnh, bài tập tình huống,... đa dạng, phản ánh sự đa dạng của các vùng miền).

8/ Đảm bảo tính mở: Các hoạt động dạy học mang tính chất gợi mở, tạo điều kiện cho sự linh hoạt, sáng tạo của GV và HS.

2.2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học

2.2.1. Ma trận nội dung

SGK Đạo đức 5 được triển khai từ 8 chủ đề/bài học với các yêu cầu cần đạt và mục tiêu về phẩm chất, năng lực, cụ thể như sau:

Nội dung chủ đề/ bài học	Yêu cầu cần đạt	Phẩm chất	Năng lực	
			NL chung	NL đặc thù
Bài 1. Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	– Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước. – Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. – Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi. – Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.	YN	TC – TH GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
Bài 2. Tôn trọng sự khác biệt của người khác	– Kể được một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt (về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...) của người khác. – Biết vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người. – Thể hiện được bằng lời nói, hành động, thái độ tôn trọng sự khác biệt của người khác. – Không đồng tình với những hành vi phân biệt đối xử vì sự khác biệt về đặc điểm cá nhân, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc,...	NA	GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT TH-TG
Bài 3. Vượt qua khó khăn	– Nhận biết được những khó khăn cần phải vượt qua trong học tập và trong cuộc sống. – Kể được một số biểu hiện của vượt qua khó khăn. – Biết vì sao phải vượt qua khó khăn. – Biết vượt qua một số khó khăn của bản thân trong học tập và sinh hoạt. – Quý trọng gương vượt khó trong học tập và cuộc sống.	CC	GT – HT TC – TH GQVĐ	ĐCHV PTBT

Bài 4. Bảo vệ cái đúng, cái tốt	– Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ. – Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt. – Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt. – Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.	TT	TC – TH GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
Bài 5. Bảo vệ môi trường sống	– Nêu được các loại môi trường sống. – Biết vì sao phải bảo vệ môi trường sống. – Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng. – Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân, bạn bè bảo vệ môi trường sống.	TN	TC – TH GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
Bài 6. Lập kế hoạch cá nhân	– Nêu được các loại kế hoạch cá nhân. – Biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân. – Biết cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.	CC, TN	TC – TH GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
Bài 7. Phòng, tránh xâm hại	– Nêu được một số biểu hiện xâm hại. – Biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại. – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, tránh xâm hại trẻ em. – Thực hiện được một số kỹ năng để phòng, tránh xâm hại.	TN	TC – TH GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT

Bài 8. Sử dụng tiền hợp lí	– Nêu được một số biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. – Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí. – Nêu được cách sử dụng tiền hợp lí. – Thực hiện được việc sử dụng tiền hợp lí. – Góp ý với bạn bè để sử dụng tiền hợp lí.	TN	GT – HT GQVĐ	ĐCHV PTBT
-----------------------------------	--	----	-----------------	--------------

2.2.2. Cấu trúc sách và cấu trúc bài học

* Cấu trúc sách

SGK Đạo đức 5 được cấu trúc theo Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT gồm các phần: 1/ Hướng dẫn sử dụng sách; 2/ Lời nói đầu; 3/ Mục lục; 4/ Chủ đề/bài học; 5/ Giải thích thuật ngữ.

* Cấu trúc bài học

Cấu trúc bài học Đạo đức dựa trên tiến trình nhận thức của HS, từ việc *Nhận biết đến Hiểu, Tin tưởng và Hành động*; tuân thủ quy trình dạy học trải nghiệm: *Từ kinh nghiệm rời rạc – Quan sát phản tỉnh – Nhận thức mới – Thử nghiệm, vận dụng tích cực*.

Mỗi bài học được thiết kế thống nhất gồm các hoạt động:

1/ *Khởi động*: Tạo tâm thế, khơi gợi suy nghĩ, hứng thú của HS để vào bài mới thông qua trò chơi, bài hát, chia sẻ trải nghiệm,...



KHỞI ĐỘNG

Tham gia trò chơi “Bạn ấy là ai?”.

Em hãy mô tả nét riêng về ngoại hình, tính cách, sở thích,... của một bạn trong lớp để các bạn khác đoán xem đó là ai.

2/ *Khám phá*: Hình thành, phát triển ở HS những hiểu biết về chuẩn mực hành vi và sự cần thiết phải thực hiện theo các chuẩn mực đó.



KHÁM PHÁ

1 Tìm hiểu một số biểu hiện tôn trọng sự khác biệt

Đọc các trường hợp dưới đây và thực hiện yêu cầu:

- a** Thái có cơ thể mập mạp nên khi được các bạn gọi vào sân đá bóng, bạn sợ mình chạy không nhanh sẽ khiến đội bị thua. Thấy vậy, Minh động viên: “Đừng lo! Bạn có thể di chuyển không nhanh nhưng lại có khả năng tranh chấp bóng tốt hơn chúng tớ đấy!”.



Chuyền bóng sang cho tớ nào!



b Lớp Nga có một bạn bị khuyết tật ở chân, phải ngồi xe lăn nhưng điều đó không cản trở việc bạn hoà nhập với các bạn khác trong lớp. Các bạn cũng thường xuyên chơi đùa cùng nhau rất vui vẻ.

c Trong chuyến du lịch ở vùng cao, Hoa chăm chú nhìn các bạn người dân tộc thiểu số và nói với mẹ: “Con thấy các bạn kia ăn mặc lạ lắm mẹ ạ!”. Nghe mẹ giải thích rằng mỗi dân tộc đều có nét đặc trưng riêng về trang phục, Hoa vui vẻ nói: “Con hiểu rồi ạ! Con đến làm quen và hỏi thêm về trang phục của các bạn, mẹ nhé!”.



Thứ Năm ngày 12 tháng 10 năm 2024

**ĐẠI HỘI CHI ĐỘI
LỚP 5A**



d Lớp 5A tổ chức Đại hội Chi đội. Thấy Huy băn khoăn không biết nên bầu cho bạn nam hay bạn nữ làm Chi đội trưởng, Luân gợi ý: “Nam hay nữ đều có thể làm Chi đội trưởng, miễn là bạn đó gương mẫu, tích cực với hoạt động của lớp”.



- Nêu biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác trong mỗi trường hợp trên.
- Kể thêm các biểu hiện tôn trọng sự khác biệt của người khác mà em biết.

2 Tìm hiểu vì sao phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người

Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi:

CÂY CỌ NHÍ

Cứ mỗi dịp Tết đến, xuân về, những cây cọ lại miệt mài chuẩn bị cho lễ hội xin chữ đầu năm. Đây là dịp để chúng trở tài về thư pháp. Cây cọ nào cũng mềm mại, uyển chuyển, tập thả từng nét duyên dáng bên mực tàu, giấy đỏ, giống như người vũ công đang biểu diễn trên sân khấu vậy.

Hôm ấy, ông đồ mang về một cây cọ nhí nhỏ xinh, thanh mảnh, treo ngay ngắn trên kệ bút. Thấy vậy, các cây cọ khác đều xì xào bàn tán:

– Cọ gì mà nhỏ như vậy? Chắc không được việc gì đâu.

Đằng xa cũng có tiếng nói vọng lại:



– Chắc dùng để vẽ nét phụ ấy mà, quan tâm làm gì!

Một cây cọ khác cũng lên tiếng:

– Chúng ta chỉ cần lướt nhẹ đã tạo ra điểm nhấn quan trọng rồi, đâu cần ai phụ thêm nét nhí?

Rồi các cây cọ nhìn nhau cười ha ha. Cọ nhí không biết phải giải thích thế nào, đành chọn cách lặng im.

Ngày hội xin chữ đã đến, cọ nhí được ông đồ dùng để điểm tô thêm những cánh hoa đỏ cho cành đào, những vệt vân nhỏ trên thân đào,... Bức tranh cây đào bỗng chốc trở nên sống động. Lúc này, các cây cọ mới nhận ra rằng tuy cọ nhí nhỏ bé nhưng cũng có sứ mệnh của riêng mình. Chúng hối hận xin lỗi cọ nhí. Vậy là hiểu lầm trong quá khứ được xóa bỏ, ai nấy đều vui vẻ cùng nhau tạo nên những bức tranh đầy ý nghĩa cho mọi người.

(Theo Báo Cầu Vồng, tập 80, số 1, năm 2020)



- Thái độ của các cây cọ khác đối với cọ nhí thể hiện điều gì?
- Vì sao các cây cọ khác lại cảm thấy hối hận?
- Nêu những lí do cần phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.

3/ **Luyện tập:** Cùng cố kiến thức, kĩ năng vừa khám phá, rèn luyện kĩ năng nhằm điều chỉnh ý thức, hành vi của bản thân.



LUYỆN TẬP

1 Em tán thành hay không tán thành với các ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

a Sự khác biệt của mỗi người tạo nên sắc màu đa dạng cho cuộc sống.

b Các bạn nữ không nên chơi cùng với các bạn nam.

c Chỉ nên chơi với những bạn có cùng hoàn cảnh với mình.

d Mỗi dân tộc đều có những giá trị văn hoá đặc trưng cần được trân trọng và gìn giữ.

2 Nhận xét việc làm của các bạn trong những trường hợp dưới đây:

a Mỗi lần bị các bạn trêu chọc vì có vóc dáng nhỏ bé, Tân đều được Phong đứng ra bênh vực, bảo vệ.

b Vì Vân thích chơi đàn pi-a-nô nên bạn không ủng hộ em gái đăng kí học chơi nhạc cụ dân tộc.

c Nghỉ hè, Tú được bố mẹ cho về quê chơi. Thấy các bạn trong xóm đá bóng trên mặt ruộng nhưng Tú vẫn vui vẻ tham gia cùng các bạn.

d Vì mới từ nơi khác chuyển đến, lại nói giọng địa phương nên Linh ngại tiếp xúc và trò chuyện với các bạn trong lớp. Thấy vậy, Nga chủ động bắt chuyện với Linh để bạn tự tin hơn.

3 Đưa ra lời khuyên cho bạn

a Mai đang chơi với một nhóm bạn thì thấy Hà đi qua. Mai định rủ Hà vào chơi cùng thì một bạn trong nhóm nói: “Chơi với Hà làm gì! Bạn ấy điếu lắm!”.

Nếu là Mai, em sẽ nói gì với bạn? Vì sao?



b Cùng là thành viên trong đội văn nghệ của trường, Hương chia sẻ với Lan: “Tớ mong sau này sẽ trở thành nghệ nhân quan họ như bà của tớ”. Lan tỏ vẻ chê bai: “Cậu buồn cười thật! Lẽ ra phải mơ ước thành ca sĩ nổi tiếng chứ!”.

Em sẽ khuyên Lan điều gì? Vì sao?

c Cuối tuần, hai chị em Na được mẹ đưa đi mua quần áo mới. Thấy em định chọn chiếc áo màu hồng, Na cản nhắc: “Sao em có thể thích cái màu này được nhỉ!”.

Em sẽ khuyên Na điều gì? Vì sao?



4 Xử lý tình huống

a Thái và Ba là đôi bạn thân, đi đâu hay làm gì cũng có nhau. Gần đây, Thái rất thích chơi cờ vua với anh trai sau mỗi giờ tan học. Ba lại không muốn bỏ qua một buổi đá cầu nào với các bạn trong xóm nên rủ Thái bỏ chơi cờ vua để đá cầu cùng mình. Thái không đồng ý. Bởi vậy, Ba giận và không chơi với bạn nữa.

Nếu là Thái, em sẽ làm gì?

b Thắng cùng các bạn và thầy, cô giáo trong trường đi thăm trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật. Thắng thấy một số bạn trong lớp tỏ ra e ngại, không thích trò chuyện vì các bạn ở đó có hình thức bên ngoài khác biệt so với mọi người.

Nếu là Thắng, em sẽ làm gì?

c Chung cư nơi An ở có một số bạn người nước ngoài sinh sống. An định lại gần trò chuyện thì anh trai An tỏ vẻ không đồng tình và cho rằng các bạn nước ngoài có nhiều điểm khác biệt nên khó hoà hợp.

Nếu là An, em sẽ làm gì?

4/ **Vận dụng:** Nhằm ứng dụng tri thức vào giải quyết những vấn đề cụ thể trong thực tiễn cuộc sống.



VẬN DỤNG

- 1 Em hãy thực hiện các sản phẩm như bài viết, video, tranh kí họa,... về chủ đề "Tôi khác biệt" để giới thiệu về những điểm đặc biệt của bản thân mình với các bạn.
- 2 Em hãy chia sẻ cảm nhận của mình về sự khác biệt của các bạn trong lớp.

Kết thúc chuỗi hoạt động là một thông điệp nhỏ bằng văn vắn, nhắc nhở HS ghi nhớ chuẩn mực hành vi vừa học.



*Mỗi người một vẻ khác nhau
Làm nên cuộc sống muôn màu đẹp tươi
Hãy mang lời nói, tiếng cười
Với lòng tôn trọng mọi người nghe em.*

2.2.3. Những điểm mới, ưu điểm nổi bật của sách giáo khoa Đạo đức 5

- **Kế thừa:** SGK Đạo đức 5 mới kế thừa những ưu điểm của sách Đạo đức cũ, phù hợp với truyền thống văn hoá, lịch sử, địa lí, đạo đức và thuần phong mỹ tục Việt Nam. Nội dung sách đảm bảo tính khoa học, gần gũi với cuộc sống và nhẹ nhàng, dễ hiểu, phù hợp với nhận thức của HS lớp 5,... Trên cơ sở kế thừa những ưu điểm đó, sách chú trọng vào việc rèn luyện kĩ năng, vận dụng giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống nhằm hướng tới phát huy vai trò chủ động của người học. Điều này phù hợp với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực cho HS của Chương trình GDPT năm 2018. Việc biên soạn SGK Đạo đức còn được dựa trên việc kế thừa kinh nghiệm quốc tế về biên soạn SGK theo định hướng phát triển năng lực.
- **Tinh giản, thiết thực:** Sách thiết kế bám sát những yêu cầu cần đạt của chương trình, xoay quanh các mạch giáo dục: giáo dục đạo đức, giáo dục kinh tế, giáo dục kĩ năng sống; phù hợp với đặc điểm tâm – sinh lí và trải nghiệm của HS lớp 5, mang

hơi thở của cuộc sống, giúp HS ứng dụng để giải quyết những vấn đề thực tiễn gần gũi như: Biết ơn người có công với quê hương đất nước,...

- **Tích hợp:** Đây là xu hướng tất yếu của giáo dục hiện đại: 1/ Tích hợp nội môn: Mỗi bài học có sự lồng ghép, tích hợp nhuần nhuyễn giữa các mạch nội dung giáo dục; 2/ Tích hợp liên môn: vẽ tranh, hát, đọc truyện, hoạt động trải nghiệm,... Điều này giúp cho các hoạt động thiết kế trong SGK môn Đạo đức lớp 5 phong phú, sinh động, hấp dẫn hơn đồng thời có sự hỗ trợ, tương tác nhau giữa các môn học về nguồn ngữ liệu và hoạt động dạy học.
- **Phân hoá, đa dạng:** Sách được thiết kế chú trọng yêu cầu dạy học phân hoá theo năng lực HS; đảm bảo tính đa dạng vùng miền và sự cân bằng về giới, chuỗi hoạt động trong mỗi bài học được thiết kế từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với sự khác nhau về trình độ năng lực của mỗi HS.
- **Sáng tạo:**
 - Đối với GV: Các hoạt động trong sách mang tính mở, tạo điều kiện cho sự linh hoạt, sáng tạo, giúp GV phối hợp nhiều phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS sao cho phù hợp với điều kiện của trường, lớp, vùng miền,...
 - Đối với HS: Sách gợi ý tổ chức các hoạt động để HS tự giác, tích cực phát hiện và chiếm lĩnh tri thức, phát huy năng lực bản thân với nhiều hoạt động học tập phong phú, đa dạng: quan sát tranh, nghe/đọc/kể chuyện, thảo luận nhóm, chơi trò chơi, đóng vai, xử lý tình huống,...
- **Sinh động, hấp dẫn:** Sách thể hiện sinh động, hấp dẫn những yêu cầu cần đạt của chương trình môn Đạo đức 5: Hoạt động *Khởi động* đa dạng, phong phú qua bài hát, trò chơi, hình ảnh, chia sẻ trải nghiệm,... khơi dậy hứng thú, khát khao học tập của HS. Hoạt động *Khám phá* bắt đầu bằng những câu chuyện, tình huống, hình ảnh,... đánh thức được xúc cảm, sự rung động trong tâm hồn HS. Hoạt động *Luyện tập* với các tình huống phong phú, đa dạng, gần gũi, tạo hứng thú học tập cho HS. Hình thức trình bày sách hấp dẫn với tranh ảnh 4 màu đẹp, minh hoạ sinh động các nội dung giáo dục, kích thích sự ham học, trí tò mò và tư duy sáng tạo của HS. Điều đó giúp cho việc học môn Đạo đức trở thành một hành trình học hỏi trong chuỗi hoạt động sôi nổi, thú vị, hấp dẫn và hiệu quả.
- **Hiện đại:** Với tất cả những ưu điểm nổi bật trên, SGK Đạo đức 5 đã thể hiện sinh động triết lý của NXBGDVN “Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại”. Nội dung sách đảm bảo tính khoa học, gần gũi với cuộc sống, nhẹ nhàng, dễ hiểu, dễ sử dụng, phù hợp với năng lực của HS lớp 5. SGK Đạo đức 5 là phương tiện giúp GV đổi mới phương pháp, tổ chức thành công quá trình dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS. SGK cũng là phương tiện xã hội hoá giáo dục, kết nối cha mẹ vào quá trình giáo dục và tạo điều kiện cho con thực hiện chuẩn hành vi ở nhà, đánh giá và phản hồi với GV.

2.2.4. Khung kế hoạch dạy học môn Đạo đức lớp 5

Kế hoạch dạy học môn Đạo đức 5 là kế hoạch đảm bảo hiệu quả theo mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình môn học; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng HS.

Trên cơ sở Chương trình GDPT 2018 và SGK môn Đạo đức lớp 5, việc xây dựng kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS là yêu cầu cần thiết đối với GV, các nhà trường, các cơ sở giáo dục. Xây dựng kế hoạch dạy học cần đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung môn học theo chương trình mới, lựa chọn nội dung với nhu cầu, năng lực của HS và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác, sáng tạo phù hợp với lứa tuổi HS. Để đảm bảo yêu cầu trên, tổ chuyên môn và GV cần:

- Nghiên cứu chương trình môn học; nghiên cứu SGK sử dụng tại nhà trường, các SGK khác có trong danh mục được Bộ GD&ĐT phê duyệt để chọn các nội dung phù hợp, thực hiện tích hợp, bổ sung, xây dựng chủ đề dạy học đưa vào kế hoạch dạy học môn học; nghiên cứu kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục của các cấp có thẩm quyền và các quy định khác có liên quan.
- Nghiên cứu điều kiện tổ chức dạy học môn học: đội ngũ GV, nguồn học liệu, thiết bị dạy học,... và các điều kiện đảm bảo khác có liên quan.

Việc xây dựng kế hoạch dạy học môn học cần đảm bảo phát huy vai trò từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác giữa các thành viên trong tổ để đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và hoạt động giáo dục.

GỢI Ý KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 5

Năm học 2024 – 2025

- 1. Căn cứ xây dựng kế hoạch** (chương trình môn học, SGK sử dụng tại nhà trường, các SGK khác thực hiện môn học có trong danh mục được Bộ GD&ĐT phê duyệt, kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học của các cấp có thẩm quyền,...)
- 2. Điều kiện thực hiện môn học** (đội ngũ GV, đặc điểm đối tượng HS, nguồn học liệu, thiết bị dạy học,...)

3. Kế hoạch dạy học môn học

Tuần, tháng	Chương trình và sách giáo khoa			Nội dung điều chỉnh, bổ sung (nếu có)	Ghi chú
	Chủ đề/ Mạch nội dung	Tên bài học	Tiết học/ thời lượng		
GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC					
1 – 4	Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	4		
5 – 8	Tôn trọng sự khác biệt của người khác	Bài 2: Tôn trọng sự khác biệt của người khác	3		
9	Ôn tập giữa HK I	Ôn tập, thực hành rèn kĩ năng	1		
10 – 12	Vượt qua khó khăn	Bài 3: Vượt qua khó khăn	4		
13 – 15	Bảo vệ cái đúng, cái tốt	Bài 4. Bảo vệ cái đúng, cái tốt	3		
16 – 17	Bảo vệ môi trường sống	Bài 5: Bảo vệ môi trường sống	2		
18	Ôn tập cuối HK I	Ôn tập, thực hành rèn kĩ năng	1		
19 – 20	Bảo vệ môi trường sống	Bài 5: Bảo vệ môi trường sống	2		
GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG					
21 – 24	Lập kế hoạch cá nhân	Bài 6: Lập kế hoạch cá nhân	4		
25 – 26	Phòng, tránh xâm hại	Bài 7: Phòng, tránh xâm hại	2		

27	Ôn tập giữa HK II	Ôn tập, thực hành rèn kĩ năng	1		
28 – 30	Phòng, tránh xâm hại	Bài 7: Phòng, tránh xâm hại	3		
GIÁO DỤC KINH TẾ					
31 – 34	Sử dụng tiền hợp lí	Bài 8: Sử dụng tiền hợp lí	4		
35	Ôn tập cuối năm	Ôn tập, thực hành rèn kĩ năng	1		

III PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐẠO ĐỨC 5

3.1. Đặc điểm của phương pháp dạy học môn Đạo đức phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

3.1.1. Chú trọng việc tự học của học sinh

Về bản chất, dạy học là quá trình HS biến những giá trị xã hội thành giá trị cá nhân dưới sự tổ chức, điều khiển, hướng dẫn, hỗ trợ của GV. Do đó, để bảo đảm học tập thành công, HS phải có phương pháp tự học đúng đắn. Trong việc tự học, HS đóng vai trò chủ thể tích cực với những biểu hiện như:

- Xác định được mục tiêu hoạt động của mình một cách phù hợp, từ đó, lập kế hoạch và huy động các nguồn lực, thời gian để đạt được mục tiêu.
- Tập trung, say mê, hăng hái, mong muốn, yêu thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh mình, tích cực tham gia các hoạt động được tổ chức.
- Ham thích vận dụng, ứng dụng những điều chiếm lĩnh được qua học tập vào thực tiễn, phát hiện và tự lực giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hằng ngày, nhờ đó, dễ dàng thích ứng với cuộc sống xung quanh.
- Mong muốn, sẵn sàng trình bày, tranh luận, bảo vệ kết quả hoạt động của mình.
- Luôn tự đánh giá việc học tập của mình, trong đó, phát hiện những hạn chế (nếu có) và thực hiện việc khắc phục để tiến bộ.
- Có thói quen tự giác học tập ở mọi nơi, mọi lúc mà không cần sự tác động của những người xung quanh và có nhu cầu, năng lực tự học suốt đời.

Trong quá trình tổ chức một hoạt động, vai trò của HS thể hiện qua các khâu, các bước khác nhau như sau: 1/ Lập kế hoạch hoạt động; 2/ Tiến hành các hoạt động; 3/ Kiểm tra quá trình thực hiện hoạt động; 4/ Trình bày, báo cáo kết quả hoạt động; 5/ Đánh giá quá trình tham gia, thực hiện hoạt động.

Để HS có thể tự học có hiệu quả, các em cần được học tập trong một môi trường thuận lợi: được cung cấp phương tiện, được tổ chức tốt, được mở rộng không gian học

tập, được GV định hướng, hướng dẫn, giúp đỡ, hỗ trợ đi theo con đường hợp lý nhất, được hoạt động trong bầu không khí thân thiện với cảm giác thoải mái,...

Việc học nói chung và tự học nói riêng của HS không thể thiếu vai trò tổ chức, định hướng, hướng dẫn, giúp đỡ, hỗ trợ của GV, thể hiện qua những hành động sư phạm như:

- Thiết kế hoạt động phù hợp, từ đó, định hướng hoạt động cho HS.
- Tổ chức, điều khiển, hướng dẫn HS tiến hành các hoạt động.
- Kiểm tra quá trình tham gia, thực hiện hoạt động của HS, phát hiện những lỗi, khó khăn, vướng mắc mà các em gặp phải để giúp đỡ, hỗ trợ kịp thời.
- Hướng dẫn HS trình bày, báo cáo kết quả hoạt động của mình.
- Đánh giá và hướng dẫn HS tự đánh giá quá trình tham gia, thực hiện hoạt động, trong đó, giúp các em tự phát hiện ra những sai sót, hạn chế, định hướng cho HS tự khắc phục để tiến bộ.

Như vậy, theo bài học phát triển năng lực, GV không làm thay cho HS, không cung cấp hay nhồi nhét, áp đặt những kiến thức có sẵn cho các em, không bày sẵn các dạng bài mẫu,... mà đặt các em vào vị thế chủ thể tích cực, sáng tạo.

3.1.2. Quá trình học tập được tổ chức qua các hoạt động của học sinh

Những hoạt động được tổ chức phải là dành cho HS, của HS (không phải của GV) nhằm mục tiêu phát triển năng lực HS với những phương pháp dạy học tích cực như: giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm, điều tra, tổ chức trò chơi, dự án,...

Thông thường, theo logic nhận thức, một bài học có thể được tổ chức qua các hoạt động như: 1/ Hoạt động khởi động: HS chia sẻ, “hâm nóng” những kiến thức, kĩ năng liên quan bài học đạo đức, kinh nghiệm sống sẵn có, kích hoạt tư duy của mình cho bài học mới, tạo ra không khí học tập vui vẻ, thân thiện, gần gũi;... 2/ Hoạt động khám phá, hình thành tri thức: HS giải quyết một vấn đề cụ thể, từ đó, khái quát hoá, tổng hợp kết quả thành kiến thức bài học đạo đức; 3/ Hoạt động luyện tập: HS làm các bài tập để củng cố kiến thức; 4/ Hoạt động vận dụng: HS ứng dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề liên quan bài học đạo đức, thực hiện các hành vi đạo đức ở gia đình, ở trường và ở nơi công cộng,...

Qua các hoạt động trên, HS chiếm lĩnh được kiến thức đạo đức, hình thành được thái độ, tình cảm và kĩ năng, hành vi đạo đức, phát triển được những phẩm chất, năng lực tương ứng.

3.1.3. Coi trọng việc phát triển tư duy của học sinh

Trong dạy học, việc phát triển tư duy HS rất quan trọng, bởi vì nhờ có tư duy mà HS mới có khả năng tự tìm tòi, phát hiện, tự làm giàu vốn kiến thức của mình, tự vận dụng vào thực tiễn cuộc sống, làm chủ được bản thân trong môi trường cuộc sống đa dạng, nhờ đó, các em phát triển được các phẩm chất, năng lực đa dạng. Do đó, bài học đạo đức phát triển phẩm chất, năng lực HS đòi hỏi GV tổ chức cho HS giải quyết các

vấn đề đa dạng trên cơ sở sử dụng các thao tác tư duy phân tích, tổng hợp, so sánh, khái quát hoá, trừu tượng hoá. Qua đó, HS không những tự phát hiện ra kiến thức, hình thành được kĩ năng, mà còn nắm được phương pháp, con đường đi đến các kết quả đó và phát triển tư duy cùng với những năng lực khác nhau. Hay nói cách khác, ở đây, GV không trực tiếp dạy kiến thức, kĩ năng mà dạy tư duy, tức là cách tìm kiếm, con đường đi từ kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm đã biết đến kiến thức, kĩ năng mới qua việc giải quyết các vấn đề và nhờ đó, các em phát triển được các năng lực khác nhau, nhất là năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo,... Có thể nói, tư duy vừa là một phần của mục tiêu dạy học, vừa là phương tiện giúp HS phát triển được các phẩm chất, năng lực, và tự học suốt đời.

Tư duy của HS được phát triển qua các hoạt động khác nhau. Do đó, khi tổ chức những hoạt động này, GV cần đưa ra các vấn đề cho HS giải quyết. Từ việc giải quyết tình huống, HS khái quát hoá kết quả này thành bài học đạo đức.

3.1.4. Chú trọng khai thác, tổ chức hoạt động trải nghiệm của học sinh

Đạo đức của con người nói chung và của HS tiểu học nói riêng luôn gắn với cuộc sống thực hằng ngày. Do đó, trong quá trình dạy học môn Đạo đức, trải nghiệm cuộc sống của các em được đặc biệt coi trọng.

Trong học tập dựa vào trải nghiệm, HS được trực tiếp tiếp xúc với thực tiễn cuộc sống xung quanh mình ở gia đình, nhà trường, cộng đồng, nơi công cộng. Khi đó, các em sử dụng các giác quan để quan sát, tác động đến thực tiễn như: nhìn thấy các sự vật, sự việc liên quan các bài học đạo đức, nghe lời nói của mọi người, thực hiện hành vi đối với các đối tượng khác nhau,... Qua đó, HS khái quát hoá, tổng hợp những cảm nhận thông thường, những gì mình quan sát được thành tri thức đạo đức, đối chiếu tri thức được học qua các bài học với thực tiễn phong phú, vận dụng kiến thức để trải nghiệm qua các tình huống đạo đức giả định, ứng dụng tri thức vào cuộc sống hằng ngày để làm rõ, điều tra, tìm hiểu các sự vật, sự việc liên quan bài học đạo đức, thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống,...

Dạy học đạo đức dựa vào trải nghiệm được thực hiện qua các khâu sau:

- Khai thác vốn kinh nghiệm sống, giúp HS chia sẻ, bộc lộ những trải nghiệm trước đây của mình liên quan bài học mới.
- Tổ chức cho HS trải nghiệm (thông thường qua hoạt động sắm vai hoặc quan sát thực tiễn cuộc sống) trong giờ học.
- Giúp HS khái quát hoá, tổng hợp những hiểu biết, kinh nghiệm sống của mình thành tri thức đạo đức.
- Tổ chức cho HS các hoạt động, nhất là hoạt động thực tiễn, nhằm giúp các em vận dụng kiến thức đạo đức vào việc tìm hiểu thực tiễn, giải quyết các vấn đề cuộc sống và thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống hằng ngày.

3.2. Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học môn Đạo đức đặc trưng phát triển năng lực học sinh

3.2.1. Phương pháp kể chuyện

– *Khái niệm:* Kể chuyện là phương pháp dùng lời để thuật lại truyện kể, từ đó rút ra bài học giáo dục.

– *Các bước tiến hành:*

Bước 1: Chuẩn bị

- + GV lựa chọn câu chuyện phù hợp với chủ đề/bài học, khả năng tiếp thu của HS, gây được hứng thú, có tác dụng giáo dục.
- + Xác định tư tưởng giáo dục chủ đạo, các tình tiết, tình huống cơ bản, đặc điểm nhân vật.
- + Tập kể chuyện trôi chảy.
- + Lựa chọn phương tiện trực quan minh họa cho truyện kể (tranh ảnh, video,...).

Bước 2: Kể chuyện

- + GV giới thiệu khái quát về truyện kể nhằm định hướng cho HS nội dung câu chuyện.
- + GV/HS kể chuyện, kết hợp với việc trình bày trực quan.

Bước 3: Phân tích truyện kể

GV nêu câu hỏi liên quan đến truyện kể để khai thác biểu tượng về chuẩn mực hành vi. Bước này thường được thực hiện bằng phương pháp đàm thoại, thảo luận nhóm.

– Yêu cầu sư phạm:

- + GV cần nắm vững nội dung, tư tưởng chủ đạo và bài học giáo dục của truyện.
- + Để việc kể chuyện tự nhiên, sinh động, GV/HS cần nhập vai, dùng ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu, gợi cảm, kết hợp với các phương tiện trực quan.

Gợi ý: Để hình thành và phát triển năng lực cho HS, GV cần tạo điều kiện cho HS tham gia kể chuyện ở những mức độ khác nhau.

* *Ví dụ:* Kể chuyện “Cây cọ nhí” (Bài 2: *Tôn trọng sự khác biệt của người khác*)

- GV hướng dẫn HS đọc truyện trong SGK.
- HS đọc truyện (đọc thầm).
- HS làm việc theo nhóm đôi để phân tích truyện:
 - + Thái độ của các cây cọ khác đối với cọ nhí thể hiện điều gì?
 - + Vì sao các cây cọ khác lại cảm thấy hối hận?
- Với mỗi câu hỏi, GV mời một vài HS trả lời.
- Các HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có ý kiến khác).
- GV nhận xét, kết luận:

- + Sự coi thường của các cây cọ khác đối với cây cọ nhí thể hiện thái độ thiếu tôn trọng sự khác biệt của người khác.
- + Các cây cọ khác cảm thấy hối hận vì nhận ra cây cọ nhí tuy nhỏ bé nhưng cũng có sứ mệnh của riêng mình, đó là làm cho bức tranh của ông đồ trở nên sống động hơn.
- GV tiếp tục nêu yêu cầu: *Nêu những lý do cần phải tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người.*
- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.
- GV nhận xét, kết luận: Cần tôn trọng sự khác biệt vì mỗi người có những nét riêng, không giống với những người khác và chính điều này tạo nên sự đa dạng của cuộc sống. Tôn trọng sự khác biệt của người khác sẽ giúp chúng ta xây dựng và duy trì được các mối quan hệ tốt đẹp, thân thiện với bạn bè và mọi người xung quanh.

3.2.2. Phương pháp thảo luận nhóm

- *Khái niệm:* Thảo luận nhóm là phương pháp tổ chức cho HS trao đổi với nhau theo nhóm nhỏ để đưa ra ý kiến chung của nhóm về giải quyết vấn đề liên quan đến bài học đạo đức.

Đặc trưng của phương pháp này là HS trao đổi, thảo luận, thậm chí tranh luận với nhau trong nhóm nhỏ để thực hiện nhiệm vụ học tập, giải quyết vấn đề bài học, từ đó phát hiện được kiến thức hay hình thành được kỹ năng theo mục tiêu đề ra. Kết quả này là sự nỗ lực chung, là sự phối hợp, hợp tác, chia sẻ của các thành viên trong nhóm.

- *Các bước tiến hành:*

Bước 1: Chuẩn bị

- + Xác định nội dung thảo luận: Căn cứ vào mục tiêu bài học, mục tiêu của hoạt động, khả năng của HS, điều kiện thực hiện (thời gian, phương tiện,...), GV xác định nội dung thảo luận cho phù hợp như: phân tích truyện kể để rút ra bài học đạo đức, làm rõ bản chất của chuẩn mực hành vi (sự cần thiết và cách thực hiện chuẩn mực hành vi), nhận xét hành vi, xử lý tình huống đạo đức,...
- + Dự kiến đáp án và khả năng, kết quả thảo luận của HS: Nhìn chung, GV không nên kì vọng rằng mọi nhóm HS đều thành công trong việc giải quyết vấn đề khi thảo luận, mà phải chấp nhận một điều rằng có thể có những nhóm đạt được kết quả như mong muốn, có một vài nhóm chỉ đạt được một số kết quả, thậm chí có nhóm mắc sai lầm,...
- + Chuẩn bị phương tiện: Phương tiện thảo luận nhóm phụ thuộc vào nhiều yếu tố như: nội dung bài học, khả năng của HS, điều kiện của trường, của lớp,... Những phương tiện này có thể là SGK, vở bài tập, phiếu thảo luận nhóm, máy tính, máy chiếu,...

Dự kiến việc tổ chức nhóm HS:

- + Về số lượng, có hai phương án tối ưu: nhóm cặp đôi (2 HS) và nhóm vuông (4 HS).

- + Về trình độ, các nhóm là tương đương nhau, tạo sự đồng đều, cân sức, do đó, trong nhóm nên có những HS với trình độ, học lực khác nhau,...
- + Về vị trí ngồi, cần bố trí các em ngồi theo quy tắc “gần nhau” và “đối diện nhau”.
- + Về nhóm trưởng và thư kí, nên để HS thay phiên nhau làm nhiệm vụ, trong đó, những em có năng lực tốt hơn “gương mẫu” làm trước để những bạn khác học tập kinh nghiệm.

Ngoài ra, GV còn phải dự kiến thời gian dành cho thảo luận.

Bước 2: Tiến hành thảo luận

Bước này được thực hiện trên lớp khi GV tổ chức cho HS hoạt động tương ứng theo trình tự như sau:

- + Thông báo nội dung và giao nhiệm vụ thảo luận: GV chia lớp thành các nhóm thích hợp, thông báo nội dung, giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS cách thực hiện và có thể giới hạn khoảng thời gian dành cho thảo luận; phát phiếu thảo luận cho các nhóm (nếu cần).
- + Các nhóm độc lập thảo luận: Nhóm trưởng nêu nội dung cần thảo luận, các cá nhân phát biểu ý kiến và trao đổi tính hợp lí của từng ý kiến, đi đến thống nhất ý kiến chung của nhóm; thư kí ghi lại kết quả thảo luận.

Trong khi các nhóm HS thảo luận, GV quan sát, bao quát, tiếp cận tất cả các nhóm để nắm bắt sự tham gia quá trình thảo luận của các thành viên mỗi nhóm, bảo đảm rằng tất cả HS đều tích cực tham gia việc thảo luận, giúp đỡ những nhóm gặp khó khăn nếu cần.

Bước 3: Trình bày kết quả và tổng kết

- + HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp: Theo từng nội dung, đại diện một số nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình (nên để những nhóm có kết quả sai, thiếu chính xác trình bày trước; các nhóm có kết quả đúng trình bày sau; sau mỗi ý kiến, GV khuyến khích HS bằng câu hỏi “Nhóm nào có ý kiến khác/kết quả khác/suy nghĩ khác/cách làm khác,...”); các nhóm khác nêu ý kiến khác, tranh luận hoặc bổ sung (nếu có).
- + Tổng kết việc thảo luận: GV tổng kết ngắn gọn về kết luận chung theo từng nội dung thảo luận (HS có thể làm việc này). GV có thể khen ngợi hay nhắc nhở thái độ làm việc, những biểu hiện của các năng lực giao tiếp và hợp tác, sự sáng tạo của các nhóm trong quá trình thảo luận.

** Ví dụ: Tình huống ở Bài 8: Sử dụng tiền hợp lí: “Món đồ mà em yêu thích được giảm giá. Nhưng nếu mua nó, em phải dùng hết số tiền mà em đang có”.*

- GV hướng dẫn HS đọc tình huống, thảo luận nhóm 4 để đưa ra cách xử lí tình huống.
- HS thực hiện nhiệm vụ. GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.
- GV mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày về cách xử lí 1 tình huống. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.

- GV nhận xét, gợi ý cách xử lý tình huống: Có một số cách xử lý khác nhau:
1/ Nếu em không có nhu cầu thực sự về món đồ đó (do đã có món đồ tương tự chẳng hạn), mà chỉ bị hấp dẫn bởi việc giảm giá thì em không nên dành hết tiền để mua nó. 2/ Trong trường hợp đó là món đồ thật sự cần thiết thì em có thể xin phép bố mẹ được mua món đồ đó.

3.2.3. Phương pháp tổ chức trò chơi

- *Khái niệm:* Tổ chức trò chơi là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những thao tác, hành động phù hợp với bài học đạo đức thông qua trò chơi.
- + Các trò chơi được vận dụng trong dạy học khá đa dạng: “Rung chuông vàng”, “Lật mảnh ghép”, “Ngôi sao may mắn”, “Ai là triệu phú”,...
- + Phương pháp này có thể được vận dụng để tổ chức các hoạt động hình thành tri thức đạo đức hay thực hành cho HS.
- *Các bước tiến hành:*

Bước 1: Chuẩn bị

- + Thiết kế trò chơi:

Căn cứ vào tính chất và mục tiêu của bài học, khả năng và kinh nghiệm của HS, phương tiện vật chất cần thiết, quỹ thời gian dành cho hoạt động tương ứng,... GV thiết kế trò chơi phù hợp. Đối với một trò chơi, thông thường, GV cần làm rõ: 1/ Mục tiêu của trò chơi; 2/ Tên trò chơi; 3/ Nội dung; 4/ Người tham gia; 5/ Cách chơi, cách tiến hành; 6/ Người đánh giá và cách đánh giá; 7/ Phương tiện phục vụ trò chơi; 8/ Thời gian chơi; 9/ Dự kiến những HS tham gia trò chơi (nên ưu tiên cho những em rụt rè, nhút nhát, chưa có kỹ năng tham gia, thực hiện trò chơi; đối với những trò chơi mang tính đồng đội, cần bảo đảm sự cân sức hợp lý giữa các đội chơi và thành phần HS trong đội nên nhiều trình độ).

- + Chuẩn bị phương tiện phục vụ cho trò chơi: Những phương tiện này có thể do GV chuẩn bị hoặc giao cho HS chuẩn bị ở nhà và mang tới lớp, hoặc có sẵn ở phòng đồ dùng dạy học,...
- + Ngoài ra, GV cần dự kiến khả năng thực hiện của HS, những HS làm trọng tài, tham gia ban giám khảo (nếu cần),...

Bước 2: Tiến hành

- + GV chia lớp thành các nhóm thích hợp (tối ưu 2 hoặc 4 em), giúp HS nắm vững trò chơi, như: tên trò chơi, nội dung, cách chơi, luật chơi,...
- + GV chọn HS tham gia trò chơi (ví dụ chọn 2 đội tham gia), giới thiệu trọng tài, ban giám khảo (nếu có),...
- + HS thảo luận với nhau về thực hiện trò chơi (nếu cần).
- + Trò chơi được tiến hành theo dự kiến.

Bước 3: Tổng kết, đánh giá

Sau khi trò chơi kết thúc, GV cùng HS đánh giá việc thực hiện trò chơi và rút ra kết luận thích hợp.

- + GV hướng dẫn HS đánh giá việc thực hiện trò chơi, như: trò chơi có được thực hiện đúng quy tắc không, có phù hợp với bài học không, có thể rút ra được điều gì qua trò chơi này...
- + GV nhận xét, đánh giá chung và tuyên bố nhóm (hay cá nhân) thắng cuộc (nếu có).
- * Ví dụ: Trò chơi “Bạn ấy là ai?” (Bài 2: *Tôn trọng sự khác biệt của người khác*)
- GV giới thiệu trò chơi “Bạn ấy là ai?”.
- GV phổ biến luật chơi: Lần lượt 3 – 4 HS được mời lên trước lớp để mô tả điểm đặc biệt về ngoại hình, tính cách, sở thích,... của một bạn bất kì. Các bạn còn lại sẽ đoán xem đó là ai.
- HS tham gia trò chơi dưới sự điều khiển của GV hoặc HS đóng vai trò quản trò.
- Kết thúc trò chơi, GV mời một số HS nhận xét, đánh giá.

3.2.4. Phương pháp đóng vai

- *Khái niệm:* Đóng vai là phương pháp HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định.
- *Các bước tiến hành:*
 - + GV giới thiệu tình huống.
 - + Các nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản và phân công đóng vai.
 - + Các nhóm lên đóng vai.
 - + HS nhận xét, đánh giá.
 - + GV nhận xét, kết luận.
- *Yêu cầu sư phạm:*
 - + Tính mục đích của tình huống phải thật rõ ràng.
 - + Tình huống phải dễ đóng vai, không nên quá phức tạp.
 - + Mọi HS đều được tham gia vào quá trình thảo luận, xây dựng kịch bản, được đóng vai hoặc phục vụ cho việc đóng vai của các bạn trong nhóm. Nên khích lệ cả những HS nhút nhát cùng tham gia. Trong khi các nhóm thảo luận, xây dựng kịch bản, GV cần đến từng nhóm quan sát, lắng nghe, kịp thời phát hiện những khó khăn, lúng túng của HS để hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời.
- * Ví dụ:
 - Đóng vai bày tỏ ý kiến/nhận xét hành vi trong Bài 6: *Lập kế hoạch cá nhân*, GV có thể mời một số HS đóng vai bày tỏ ý kiến: “*Kế hoạch cá nhân chỉ thực sự cần thiết đối với người đã đi làm. Bạn có đồng tình với ý kiến của tớ không? Nếu bạn nào đồng*

tình thì giờ thẻ xanh, nếu bạn nào không đồng tình thì giờ thẻ đỏ.” Sau khi nhận được ý kiến đồng tình/không đồng tình của các bạn trong lớp, HS đó có thể hỏi các bạn lí do vì sao lại lựa chọn như vậy.

- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, xây dựng kịch bản sau đó đóng vai thể hiện nội dung tình huống và đưa ra cách giải quyết phù hợp. Ví dụ: Trong Bài 4: *Bảo vệ cái đúng, cái tốt*, GV có thể cho HS làm việc nhóm, xây dựng kịch bản, đóng vai xử lí tình huống: *Thấy bà bán hàng đánh rơi tiền, Hà nhặt lên và đưa lại cho bà. Nga trách Hà: “Nếu cậu không trả tiền cho bà thì bây giờ chúng mình có tiền mua kem rồi.” Nếu là bạn của Nga và Hà, em sẽ nói gì?*

3.2.5. Phương pháp điều tra

- **Khái niệm:** Điều tra là phương pháp tổ chức cho HS tìm hiểu thực trạng những sự vật, hiện tượng xung quanh trong thực tiễn cuộc sống của các em liên quan đến bài học đạo đức.

Khi điều tra, HS phải thâm nhập thực tế, quan sát hiện trạng, đối chiếu nội dung bài học với thực tiễn cuộc sống, đánh giá thực trạng đó, thu thập được những thông tin, số liệu cần thiết về thực trạng, xác định nguyên nhân, và từ đó đề ra những biện pháp giải quyết,...

- *Các bước tiến hành:*

Bước 1: Chuẩn bị

Trong quá trình chuẩn bị, GV cần xác định, dự kiến những mặt sau:

- + Xác định nội dung điều tra:

GV cần căn cứ vào tính chất và mục tiêu của bài học, khả năng và kinh nghiệm của HS, điều kiện thực tế xung quanh,... để xác định nội dung điều tra cho phù hợp. Nội dung điều tra có thể gồm: 1/ Thực trạng của sự vật, hiện tượng liên quan đến bài học; 2/ Nguyên nhân gây nên thực trạng đó; 3/ Những biện pháp cải thiện thực trạng (nếu cần); 4/ Cách tiến hành điều tra của HS (Căn cứ vào nội dung điều tra, khả năng của HS, điều kiện thực tế,... GV gợi ý cho các em những cách tiến hành điều tra và thu thập thông tin liên quan như: quan sát các sự vật, hiện tượng, phỏng vấn, hỏi những người có hiểu biết, thu thập hiện vật, chụp ảnh những sự vật, hiện tượng,...). Ngoài ra, GV còn hướng dẫn HS cách ghi chép thông tin điều tra được, những cảnh cần chụp (nếu sử dụng máy ảnh, điện thoại để chụp ảnh),...

- + Chuẩn bị phương tiện điều tra: Để giúp HS ghi lại kết quả cho thuận lợi, nên có phiếu điều tra được thiết kế thích hợp.

* *Ví dụ:* Khi học Bài 5: *Bảo vệ môi trường*, GV cho HS làm việc nhóm để điều tra, tìm hiểu về thực trạng bảo vệ môi trường ở trường học hoặc khu vực xung quanh nơi các em ở (qua quan sát, phỏng vấn), từ đó đề xuất biện pháp khắc phục/phát huy (GV hướng dẫn HS viết phiếu điều tra, ghi chép, nhận xét và báo cáo trước lớp trong giờ học Đạo đức tuần sau). Phiếu điều tra có thể được thiết kế như sau:

Lớp:

Nhóm:

PHIẾU ĐIỀU TRA

Bài 5: Bảo vệ môi trường sống

Các em hãy điều tra, tìm hiểu, nhận xét về thực trạng bảo vệ môi trường ở trường học hoặc khu vực xung quanh nơi các em ở và ghi vào phiếu:

1. Địa điểm khảo sát:

2. Thực trạng:

– Điểm tốt:

– Điểm chưa tốt:

3. Đề xuất giải pháp khắc phục/phát huy:

Nhận xét của GV

Nhóm trưởng kí tên

Lưu ý: Nếu có điều kiện, HS có thể nhờ người lớn sử dụng máy ảnh, điện thoại để ghi lại những hình ảnh cần thiết.

- + Dự kiến thời gian tiến hành điều tra: Căn cứ vào mục tiêu bài học, mục đích sử dụng kết quả điều tra, vị trí của đối tượng,... GV có thể tổ chức cho HS điều tra vào những thời điểm khác nhau, trước khi, trong khi và sau khi học bài đạo đức đó.
- + Dự kiến địa điểm điều tra: Địa điểm điều tra phải có đối tượng phù hợp với nội dung điều tra, phải an toàn với HS tiểu học, không quá xa đối với các em,... Trong trường hợp cần thiết, GV nên tìm hiểu địa điểm này trước.
- + Dự kiến hình thức tổ chức điều tra: Căn cứ vào tính chất công việc, nội dung điều tra, khả năng của HS,..., GV dự kiến hình thức phù hợp, như: tổ, nhóm hay cá nhân.
- + Dự kiến cách đánh giá quá trình và kết quả điều tra: Tùy thuộc vào ý đồ sư phạm, GV có thể lựa chọn một hay phối hợp một số cách đánh giá sau: 1/ HS trình bày kết quả điều tra khi GV kiểm tra bài cũ ở tiết học sau (nếu HS điều tra sau tiết học trước); 2/ HS sử dụng kết quả điều tra để liên hệ thực tế trước lớp (nếu HS điều tra trước tiết học này); 3/ HS nộp các phiếu điều tra, báo cáo (cùng kết quả); GV nhận xét; 4/ HS báo cáo kết quả điều tra trước lớp. Bên cạnh đó, HS còn tự đánh giá quá trình các thành viên trong nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ngoài ra, GV còn phải dự kiến kết quả điều tra của HS (những thông tin cụ thể, các phiếu điều tra, báo cáo cần hoàn thành, hiện vật cần thu thập,...), dự kiến phối hợp với các lực lượng giáo dục để hỗ trợ, đánh giá HS trong quá trình điều tra,...

Bước 2: Giao nhiệm vụ

Bước này thường được thực hiện ở phần hướng dẫn vận dụng bài học. Khi đó, GV giúp HS nắm vững:

- + Nội dung điều tra.
- + Yêu cầu về kết quả, sản phẩm cần hoàn thành.
- + Cách tiến hành công việc điều tra, cách ghi chép kết quả vào các phiếu.
- + Phương tiện cần thiết cho việc điều tra.
- + Địa điểm điều tra.
- + Thời gian và thời hạn hoàn thành công việc điều tra, các loại phiếu liên quan.
- + Dự kiến cách đánh giá (HS nộp phiếu điều tra, báo cáo (nếu có) trước lớp,...).

Sau đó, GV giao nhiệm vụ cho HS theo hình thức đã dự kiến và phát các phiếu điều tra, báo cáo (nếu cần) cho các em.

Bước 3: Điều tra của HS

Theo nhiệm vụ được giao, HS thực hiện việc điều tra và hoàn thành các phiếu theo yêu cầu như phiếu điều tra, phiếu báo cáo (nếu có) để sau này nộp lại cho GV hoặc báo cáo, trình bày trước lớp,...

Bước 4: Đánh giá việc điều tra

Đánh giá việc điều tra được thực hiện vào thời điểm thích hợp và theo cách đã dự kiến như: HS trình bày kết quả điều tra khi GV kiểm tra bài cũ; HS sử dụng kết quả điều tra để liên hệ thực tế trước lớp; HS nộp phiếu điều tra, báo cáo, GV nhận xét; HS báo cáo việc điều tra trước lớp,...

3.2.6. Phương pháp rèn luyện

- *Khái niệm:* Rèn luyện là phương pháp tổ chức cho HS thực hiện những hành vi, công việc trong cuộc sống hằng ngày theo bài học đạo đức.

Việc rèn luyện có tác dụng to lớn trong việc hình thành ở HS hành vi, thói quen đạo đức như là mục tiêu chủ yếu của quá trình dạy học môn Đạo đức.

Trong thực tiễn dạy học môn đạo đức, các công việc rèn luyện có thể được tổ chức cho HS vào thời gian trong giờ lên lớp nhưng chủ yếu vào thời gian ngoài giờ lên lớp.

- *Các bước tiến hành:*

Bước 1: Chuẩn bị

- + Xác định nội dung rèn luyện: Căn cứ vào tính chất bài đạo đức, mục tiêu của bài, khả năng của HS, điều kiện thực tế xung quanh để xác định những hành vi, công việc mà các em cần thực hiện cho phù hợp.

- + Dự kiến kết quả, sản phẩm hoạt động của HS qua rèn luyện, những loại phiếu mà các em cần hoàn thành.
 - + Dự kiến thời gian tổ chức: Có những loại công việc do GV tổ chức cho các em không thường xuyên (có khi chỉ được tổ chức một lần, sau khi học xong bài đạo đức thì có thể không được tổ chức lần nữa) và những loại công việc được HS tự giác thực hiện một cách thường xuyên (những công việc này có thể được HS thực hiện hằng ngày).
 - + Chuẩn bị phiếu rèn luyện: Cần có phiếu rèn luyện được thiết kế thích hợp nhằm giúp HS ghi lại quá trình, công việc, kết quả hoạt động để sau này nộp lại cho GV hoặc trình bày trước lớp.
- * Ví dụ: Khi dạy Bài 5: *Bảo vệ môi trường sống*, GV tổ chức cho HS dọn vệ sinh trường, lớp. Phiếu rèn luyện dành cho hoạt động này có thể được thiết kế như sau:

Lớp:

Nhóm:

PHIẾU RÈN LUYỆN

Bài 5: Bảo vệ môi trường sống

1. Thời gian thực hiện:

2. Những công việc đã làm:

–

–

3. Kết quả, ý kiến đề nghị:

–

–

Nhận xét của GV

Nhóm trưởng kí tên

- + Ngoài ra, GV cần dự kiến địa điểm tiến hành, việc phân công HS theo tổ, nhóm, cá nhân, cách đánh giá, việc phối hợp các lực lượng giáo dục.

Bước 2: Giao nhiệm vụ

Bước này thường được thực hiện ở phần hướng dẫn vận dụng bài học. Khi đó, GV giúp HS nắm vững:

- + Nội dung công việc cần thực hiện và những kết quả cần đạt.

- + Cách tiến hành, thực hiện công việc; cách ghi phiếu rèn luyện.
- + Thời gian thực hiện.
- + Địa điểm tiến hành.
- + Dự kiến cách đánh giá (HS nộp phiếu rèn luyện hay báo cáo trước lớp).

Sau đó, GV phát phiếu rèn luyện cho các em và hướng dẫn HS ghi lại quá trình thực hiện công việc vào phiếu rèn luyện (và phiếu báo cáo, nếu cần).

Bước 3: HS thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện những hành vi, công việc được giao chủ yếu vào thời gian ngoài giờ học ở gia đình, nhà trường, nơi công cộng (tùy hành vi, công việc cụ thể). Song song, các em ghi lại những công việc mình làm và kết quả vào phiếu rèn luyện, hoàn thành báo cáo (nếu cần) để nộp lại hay báo cáo trước lớp.

3.2.7. Phương pháp dự án

– *Khái niệm:* Dự án là phương pháp dạy học, trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, tạo ra các sản phẩm có ý nghĩa xã hội có thể giới thiệu.

Phương pháp dự án có đặc trưng: 1/ Định hướng thực tiễn: Chủ đề của dự án xuất phát từ những tình huống của thực tiễn xã hội, đời sống của HS tiểu học. Khi đó, nhiệm vụ cơ bản của dự án là cải tạo thực tiễn đó nhằm phục vụ lợi ích cộng đồng, xã hội; 2/ Ý nghĩa thực tiễn xã hội: Các dự án học tập góp phần gắn việc học tập trong nhà trường với thực tiễn đời sống xã hội, do đó, việc thực hiện và kết quả dự án mang lại những tác động xã hội tích cực; 3/ Tính phức hợp: Dự án là một vấn đề mang tính phức hợp, do đó, việc thực hiện dự án đòi hỏi vận dụng nội dung kiến thức, kĩ năng một số môn học, lĩnh vực khác nhau; 4/ Định hướng sản phẩm: Trong quá trình thực hiện dự án, các sản phẩm được tạo ra – có thể là bài thu hoạch, những sản phẩm vật chất, hiện thực được cải tạo,... Những sản phẩm này có thể được sử dụng, công bố, giới thiệu.

– *Các bước tiến hành:*

Bước 1: Chuẩn bị

Trong quá trình chuẩn bị, GV cần xây dựng được bản kế hoạch dự án với những yếu tố khác nhau như sau:

- + Xác định chủ đề và mục đích của dự án:

Căn cứ vào tính chất và mục tiêu của bài học, khả năng, kinh nghiệm và hứng thú của HS, phương tiện vật chất cần thiết, quỹ thời gian dành cho hoạt động tương ứng và những điều kiện thực tiễn địa phương, GV và HS cùng nhau đề xuất ý tưởng, xác định chủ đề và mục đích của dự án.

Trong thực tế vận dụng phương pháp này, có một số cách đề xuất ý tưởng khác nhau như sau: 1/ Từ hoàn cảnh thực tiễn xã hội, cần tạo ra một tình huống xuất phát

chứa đựng một vấn đề, hoặc đặt một nhiệm vụ cần giải quyết; 2/ GV giới thiệu một số chủ đề để HS lựa chọn và cụ thể hoá; 3/ Trong trường hợp thích hợp, sáng kiến về việc xác định chủ đề xuất phát từ phía HS nhờ việc quan sát, điều tra hay “trình sát” thực tiễn trước đó của các em; 4/ Sau khi các ý tưởng dự án được đề xuất, GV tạo điều kiện cho HS thảo luận.

Kết quả là HS xác định được chủ đề dự án (gán cho dự án một cái tên như là một hoạt động chẳng hạn) và mục đích của nó (kết quả cần đạt được qua dự án và ý nghĩa của nó).

* Ví dụ: Bài 1: *Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước*, có thể thực hiện dự án Chăm sóc một bà mẹ Việt Nam anh hùng/một thương binh, giúp đỡ gia đình người có công,...

- + Xác định chủ đề và mục đích của dự án: Căn cứ vào tính chất và mục tiêu của bài học, khả năng và kinh nghiệm của HS, phương tiện vật chất cần thiết, quỹ thời gian dành cho hoạt động, GV và HS cùng nhau đề xuất ý tưởng, xác định chủ đề và mục đích của dự án.
- + Dự kiến những công việc cần làm theo dự án: Theo mục đích đã xác định, cần dự kiến những công việc mà HS cần thực hiện. Những công việc này cần đảm bảo tính khả thi – phù hợp với khả năng của HS, với điều kiện thực tế địa phương, thời gian tiến hành, phương tiện.
- + Dự kiến địa điểm thực hiện dự án: Để bảo đảm tính khả thi, tính giáo dục của dự án, GV nên tư vấn cho HS những địa điểm phù hợp tại địa phương.
- + Dự kiến hình thức tổ chức dự án: Tuỳ thuộc vào tính chất dự án, những công việc đã xác định, dự án có thể được tổ chức theo hình thức toàn lớp, tổ hay nhóm.
- + Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Thời gian thực hiện dự án có thể kéo dài một tuần lễ hoặc vài tuần.
- + Dự kiến phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ việc thực hiện dự án: Để thực hiện dự án, cần đến những phương tiện, cơ sở vật chất nhất định. Do đó, GV cần dự tính nguồn của những phương tiện, cơ sở vật chất này (ví dụ: từ sự hỗ trợ của nhà trường, gia đình HS, các doanh nghiệp,...).
- + Dự kiến sự phối hợp với các lực lượng giáo dục: Các lực lượng giáo dục (như gia đình, các cơ quan, doanh nghiệp,...) có thể giúp đỡ, hỗ trợ HS thực hiện dự án như: gia đình tạo điều kiện thời gian, phương tiện, hướng dẫn thực hiện một số công việc; các cơ quan liên quan hướng dẫn thực hiện dự án, doanh nghiệp hỗ trợ kinh phí,...

GV cần tạo điều kiện cho HS thảo luận để lựa chọn phương án phù hợp với điều kiện và hứng thú của mình. Khi một ý tưởng dự án được lựa chọn, cần đặt tên cho dự án và xác định mục đích của dự án.

Bước 2: Thực hiện dự án

Với sự hướng dẫn, định hướng của GV, HS xây dựng được kế hoạch thực hiện dự án của mình. Theo kế hoạch đã đề ra, HS bàn bạc cách tiến hành và phân công công việc cho nhau. Tiếp theo, các thành viên vận dụng kiến thức, kĩ năng, kinh nghiệm để thực hiện các công việc đã dự kiến.

Bước 3: Trình bày sản phẩm dự án

Sản phẩm của dự án được tạo ra, có thể là vật chất hoặc phi vật chất. Một số kết quả thực hiện dự án có thể được viết dưới dạng thu hoạch, báo cáo, bài báo,... Sản phẩm của dự án có thể được trình bày, giới thiệu trong lớp, trong nhà trường, hay ngoài xã hội.

Trong quá trình trình bày, giới thiệu sản phẩm, GV giúp HS thấy rõ, chỉ ra ý nghĩa, tác động của dự án đối với cộng đồng, xã hội.

Bước 4: Tổng kết, đánh giá dự án

GV và HS cùng đánh giá quá trình thực hiện và kết quả dự án, cũng như kinh nghiệm đạt được, từ đó, rút ra những kinh nghiệm cho việc thực hiện các dự án tiếp theo.

Quá trình và kết quả của dự án cũng có thể được đánh giá từ bên ngoài, ví dụ từ phía cộng đồng xã hội,...

Lưu ý: Việc phân chia các bước trên đây chỉ mang tính chất tương đối. Trong thực tế, chúng có thể xen kẽ và thâm nhập lẫn nhau. Trong quá trình tổ chức, việc tự kiểm tra, điều chỉnh cần được thực hiện trong tất cả các giai đoạn của dự án. Với những dạng dự án khác nhau, có thể xây dựng các bước một cách chi tiết phù hợp với nhiệm vụ dự án.

3.2.8. Kỹ thuật kích thích tư duy

- *Khái niệm:* Kích thích tư duy là một kĩ thuật dạy học dựa vào những hiểu biết đã có của HS, đặt ra một hệ thống câu hỏi gợi mở kích thích để HS liên tưởng giữa điều đã biết với thực tiễn, hình thành ở các em ý tưởng mới, đề xuất cách giải quyết những mâu thuẫn trong học tập.
- *Các bước tiến hành:*
 - + GV nêu câu hỏi gợi mở để HS suy nghĩ.
 - + Khích lệ HS phát biểu và đóng góp ý kiến.
 - + Liệt kê các ý kiến phát biểu trên bảng hoặc giấy A0, không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.
 - + Phân loại các ý kiến.
 - + Làm sáng tỏ những ý kiến chưa rõ ràng và thảo luận một số ý kiến cơ bản.
 - + Tổng hợp ý kiến, giải đáp thắc mắc, kết luận.

3.2.9. Kỹ thuật khăn trải bàn

- *Khái niệm:* Kỹ thuật khăn trải bàn là cách thức tổ chức hoạt động học tập mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và nhóm; HS sử dụng giấy khổ lớn để ghi

nhận ý kiến cá nhân và ý kiến thống nhất chung của nhóm vào các phần được bố trí như khăn trải bàn.

– *Các bước tiến hành:*

- + GV chia nhóm: Mỗi nhóm 4 HS (có thể nhiều hơn); phát cho mỗi nhóm một tờ giấy khổ lớn và một bút dạ (có thể dùng giấy A4, sau đó phóng to kết quả qua máy chiếu); giao nhiệm vụ cho các nhóm.
- + HS chia tờ giấy thành các phần, bao gồm một phần trung tâm và các phần xung quanh có số lượng bằng với số thành viên trong nhóm; mỗi thành viên ngồi vào vị trí tương ứng với phần xung quanh.
- + Mỗi thành viên làm việc độc lập, suy nghĩ và viết các ý tưởng về nhiệm vụ được giao vào ô của mình trong thời gian quy định.
- + Kết thúc thời gian làm việc cá nhân, các thành viên chia sẻ, thảo luận và thống nhất câu trả lời. Đại diện nhóm ghi các ý tưởng được thống nhất vào phần trung tâm của khăn trải bàn.
- + Đại diện nhóm trình bày ý kiến;
- + Các HS khác lắng nghe, quan sát, nhận xét, bổ sung ý kiến;
- + GV nhận xét, kết luận.



3.2.10. Kỹ thuật các mảnh ghép

- *Khái niệm:* Kỹ thuật các mảnh ghép là cách thức tổ chức hoạt động học tập hợp tác, trong đó HS sẽ hoàn thành một nhiệm vụ phức hợp qua hai giai đoạn. Đầu tiên, HS hoạt động theo nhóm để giải quyết các nhiệm vụ thành phần sao cho mỗi cá nhân trở thành chuyên gia của vấn đề được giao. Sau đó, chuyên gia thuộc các vấn đề khác nhau sẽ kết hợp trong nhóm mới, chia sẻ lại vấn đề đã tìm hiểu để cùng giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu.

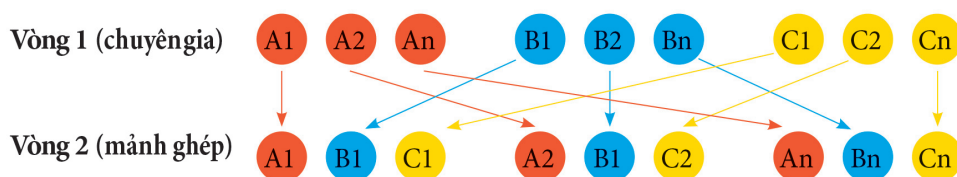
– *Các bước tiến hành:*

Bước 1: Vòng 1

- + Hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm được phân công một nhiệm vụ cụ thể.
- + Khi thực hiện nhiệm vụ học tập, nhóm phải đảm bảo mỗi thành viên đều trở thành chuyên gia của lĩnh vực đang tìm hiểu và có khả năng trình bày lại kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm ở vòng 2.

Bước 2: Vòng 2

- + Hình thành nhóm mảnh ghép sao cho các nhóm có tối thiểu một thành viên đến từ mỗi nhóm chuyên gia.
- + Kết quả thực hiện nhiệm vụ của vòng 1 được các thành viên trong nhóm mảnh ghép chia sẻ đầy đủ với nhau.
- + Sau khi tất cả các thành viên chia sẻ, các nhóm mảnh ghép thảo luận và thống nhất phương án giải quyết nhiệm vụ phức hợp ban đầu.



Lưu ý:

- + Ngoài các phương pháp, kĩ thuật dạy học trên, còn có các phương pháp, kĩ thuật dạy học khác như: Phương pháp nêu gương,...; kĩ thuật Tia chớp,...
- + GV cần sử dụng linh hoạt, phối hợp các phương pháp, kĩ thuật dạy học khác nhau, tùy thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể.

3.3. Hướng dẫn dạy học một số dạng bài

Các bài học trong SGK môn Đạo đức lớp 5 gồm 3 dạng: 1/ Giáo dục đạo đức; 2/ Giáo dục kĩ năng sống; 3/ Giáo dục kinh tế. Mạch nội dung Giáo dục pháp luật được tích hợp trong các dạng bài kể trên. Ngoài những điểm chung về cấu trúc bài học, mỗi dạng bài có cách thức tổ chức hoạt động dạy học riêng. Sau đây là gợi ý, hướng dẫn tổ chức dạy học cho một số dạng bài cụ thể.

* Dạng bài giáo dục đạo đức

Nội dung giáo dục đạo đức lớp 5 chiếm 55% chương trình môn Đạo đức với 05 chủ đề. Kết quả quan trọng nhất của bài giáo dục đạo đức là giáo dục được hành vi và thói quen đạo đức cho HS. Vì vậy, GV cần tổ chức các hoạt động để HS tự phát hiện tri thức, nhận xét hành vi, xử lí tình huống, liên hệ bản thân, thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống. HS được suy nghĩ, được phát biểu, được trao đổi, luyện tập, thực hành, vận dụng tri thức vào cuộc sống nhiều hơn. Qua việc tham gia các hoạt động, tri thức đạo đức sẽ bền vững và hành vi đạo đức sẽ tự giác, thực chất hơn.

Một số điểm cần lưu ý khi thiết kế các hoạt động dạy học dạng bài giáo dục đạo đức:

- Căn cứ vào mục tiêu của bài Giáo dục đạo đức để xây dựng các hoạt động dạy học phù hợp. Việc xác định mục tiêu của bài học căn cứ vào yêu cầu của chương trình, lượng hoá thành các động từ thể hiện mức độ phát triển năng lực: nêu được – phân tích được, giải thích được – lựa chọn được, nhận xét được – xử lí được – phê phán được – thực hiện được,...).

- Đảm bảo tính logic của bài giáo dục đạo đức: Từ việc khám phá các chuẩn mực hành vi đạo đức qua mẫu hành vi (truyện kể, thông tin, tình huống đạo đức,...) tới bài học đạo đức (Làm gì? Làm như thế nào? Vì sao phải làm thế); sau đó tổ chức cho HS luyện tập, vận dụng vào thực tiễn. Dạy học đạo đức là dạy ý thức đạo đức, tình cảm đạo đức và hành vi đạo đức. Vì vậy, GV cần khơi gợi được xúc cảm, tình cảm đạo đức tốt đẹp cho HS qua những biểu tượng hành vi trong truyện kể, tình huống đạo đức.
- Dạy học đạo đức là giáo dục các chuẩn mực hành vi đạo đức. Kết quả quan trọng nhất của bài giáo dục đạo đức là giáo dục được hành vi và thói quen đạo đức cho HS. Vì vậy, GV cần tổ chức các hoạt động để HS tự phát hiện tri thức, nhận xét hành vi, xử lý tình huống, liên hệ bản thân, thực hiện hành vi đạo đức trong cuộc sống. HS được suy nghĩ, được nói, được trao đổi, luyện tập, thực hành, vận dụng tri thức vào cuộc sống nhiều hơn. Qua việc tham gia các hoạt động, tri thức đạo đức sẽ bền vững và hành vi đạo đức sẽ tự giác, thực chất hơn.

** Dạng bài giáo dục kĩ năng sống*

Giáo dục kĩ năng sống là rèn luyện kĩ năng vận dụng những tri thức, kinh nghiệm và những cách thức hành động đúng đắn để thực hiện có hiệu quả hành động đó trong những điều kiện khác nhau của cuộc sống. Ở tiểu học, giáo dục kĩ năng sống bước đầu trang bị cho trẻ những kĩ năng cần thiết, phù hợp với lứa tuổi; hình thành những hành vi, thói quen lành mạnh, loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực. Đó là kĩ năng tự phục vụ bản thân, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng quản lí cảm xúc, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân, kĩ năng tự bảo vệ bản thân. Trong Chương trình Đạo đức cấp Tiểu học, nội dung giáo dục kĩ năng sống chiếm bình quân 24%. Các nội dung khái quát gồm:

Nội dung	Chủ đề lớp 1	Chủ đề lớp 2	Chủ đề lớp 3	Chủ đề lớp 4	Chủ đề lớp 5
Kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân	Tự chăm sóc bản thân	Thể hiện cảm xúc bản thân	Khám phá bản thân	Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè	Lập kế hoạch cá nhân
Kĩ năng tự bảo vệ	Phòng, tránh tai nạn, thương tích	Tìm kiếm sự hỗ trợ	Xử lý bất hoà với bạn bè		Phòng, tránh xâm hại

Để dạy học dạng bài giáo dục kĩ năng sống đạt hiệu quả, GV cần:

- Chuẩn bị tốt các phương tiện, đồ dùng dạy học để HS thực hành.
- Dùng tình huống, câu chuyện, việc làm,... cụ thể, sát thực để minh hoạ cho các kĩ năng.
- Dạy quy trình cụ thể để thực hiện một kĩ năng và cho HS tập theo quy trình đó.
- Tăng cường các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực.
- Ngoài ra, khi dạy bài kĩ năng sống, GV nên thiết lập mối quan hệ gần gũi, thân thiện giữa GV và HS, HS và HS trong lớp học. Đặc biệt, từ việc giáo dục kĩ năng, GV cần hướng tới giáo dục giá trị sống cho HS.

Lưu ý:

1/ Việc dạy kỹ năng sống chỉ thực sự có hiệu quả khi HS được rèn luyện thường xuyên và mang tính hệ thống. Vì vậy, ngoài những chủ đề giáo dục kỹ năng sống trong chương trình, GV cần tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong các bài giáo dục đạo đức, trong các môn học khác đặc biệt là trong Hoạt động trải nghiệm.

2/ Tạo cơ hội cho HS luôn được thực hành và có cơ hội để thực hành thông qua các hoạt động.

3/ Cần chủ động, linh hoạt trong việc áp dụng, tổ chức các hoạt động đã được gợi ý trong SGK. GV có thể điều chỉnh câu chữ, ngôn từ, cách thiết kế các hoạt động sao cho phù hợp nhất với đặc điểm tâm – sinh lý của HS lớp mình dạy cũng như các điều kiện thực tế của lớp học.

4/ Cần phối hợp với các lực lượng giáo dục (gia đình, nhà trường và xã hội) trong giáo dục kỹ năng sống cho HS.

IV ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP MÔN ĐẠO ĐỨC

Việc đánh giá kết quả học tập của HS căn cứ vào Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.1. Mục đích, yêu cầu

4.1.1. Mục đích

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình dạy học, nhằm cung cấp cho GV, HS, phụ huynh và các nhà quản lý thông tin về việc học tập của HS, biết được những điểm mạnh, sự tiến bộ của HS, cũng như những điểm cần được cải thiện; tạo cơ hội và thúc đẩy quá trình học tập của HS, tăng động lực và hứng thú học tập của HS. Những dữ liệu thu thập được trong quá trình đánh giá đồng thời là cơ sở thực tế để GV cải tiến phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các nhà quản lý phát triển chương trình giáo dục; giúp cha mẹ HS tích cực hợp tác với nhà trường trong quá trình giáo dục HS.

4.1.2. Yêu cầu

- Đánh giá HS thông qua mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của HS theo yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 môn GDĐĐ (môn Đạo đức ở Tiểu học).
- Đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan, không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, GV và phụ huynh HS.

4.2. Nội dung đánh giá

Việc đánh giá sẽ được xác định trên mức độ đạt được của HS về những phẩm chất và năng lực sau:

- Những phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.
- Những năng lực chuyên môn: tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, thẩm mỹ, thể chất, tin học, tính toán.
 - + Năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
 - + Năng lực đặc thù của môn học: điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế – xã hội.

4.3. Hình thức đánh giá

Đánh giá kết quả trong môn Đạo đức được thực hiện thông qua đánh giá quá trình và đánh giá định kì.

4.3.1. Đánh giá quá trình

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của phụ huynh HS và đánh giá của cộng đồng, trong đó đánh giá của GV là quan trọng nhất.

- GV căn cứ vào các biểu hiện về nhận thức, kĩ năng, thái độ của HS ở từng năng lực, phẩm chất để nhận xét, có biện pháp giúp đỡ kịp thời.
- HS tự nhận xét và tham gia nhận xét bạn, nhóm bạn về những biểu hiện của từng năng lực, phẩm chất.
- Phụ huynh HS trao đổi, phối hợp với GV để động viên, giúp đỡ HS rèn luyện và phát triển năng lực, phẩm chất.

4.3.2. Đánh giá định kì

Đánh giá định kì là đánh giá kết quả giáo dục sau một giai đoạn học tập, rèn luyện nhằm xác định mức độ hình thành, phát triển năng lực, phẩm chất của HS so với mục tiêu, yêu cầu của chương trình.

Vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II và cuối năm học, GV căn cứ vào quá trình đánh giá thường xuyên và yêu cầu cần đạt, biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức để đánh giá theo các mức sau:

- *Hoàn thành tốt*: thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức.
- *Hoàn thành*: thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức.
- *Chưa hoàn thành*: chưa thực hiện được một số yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của môn Đạo đức.

Đối với môn Đạo đức: không bắt buộc HS phải làm bài kiểm tra định kì; đánh giá định kì bằng nhận xét, không cho điểm.

4.4. Phương pháp đánh giá

4.4.1. Phương pháp vấn đáp

GV trao đổi với HS thông qua việc hỏi đáp để thu thập thông tin nhằm đưa ra những nhận xét, biện pháp giúp đỡ kịp thời. Bằng phương pháp này, GV có thể kiểm tra tri thức, hành vi, thái độ của HS.

– Về tri thức, GV có thể yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: Vì sao? Như thế nào?

Ví dụ: *Vì sao em phải biết ơn người có công với quê hương, đất nước? Em cần làm gì để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước?* (Bài 1: *Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước*).

Về hành vi, GV có thể yêu cầu HS tự đánh giá hành vi của mình bằng các câu hỏi: *Em đã làm điều đó như thế nào?*

Ví dụ: *Em đã làm gì để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước?* (Bài 1: *Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước*.)

Về thái độ, GV có thể yêu cầu HS giải thích động cơ thực hiện hành vi của mình hoặc bày tỏ thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến, hành vi có liên quan đến bài học.

Ví dụ 1. *Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến của bạn nào? Vì sao?*

a) Thuỷ cho rằng, mình mới là học sinh lớp 5, vì vậy việc bàn tới chuyện sử dụng tiền hợp lí là chưa cần thiết.

b) Theo Bình, sử dụng tiền hợp lí giúp mỗi người tiết kiệm tiền và có sẵn tiền để sử dụng khi cần thiết.

c) Nga cho rằng, sử dụng tiền hợp lí là tôn trọng công sức của bố mẹ và người lao động.

d) Minh cho rằng, sử dụng tiền hợp lí giúp ta có tiền để giúp đỡ những người gặp khó khăn trong cuộc sống.

e) Theo Yến, nếu giàu có thì cứ tiêu tiền thoải mái, không cần phải tính toán, cân nhắc.

g) Lập cho rằng, nếu biết sử dụng tiền hợp lí, ta sẽ có tiền để chủ động thực hiện mơ ước của mình.

Ví dụ 2. *Em sẽ làm gì nếu ở trong những tình huống dưới đây?*

a) Do có thành tích cao trong hội thi văn nghệ nên bố mẹ thưởng cho em một ít tiền. Một số bạn gợi ý em dùng hết số tiền đó để chiêu đãi các bạn.

b) Món đồ mà em yêu thích được giảm giá. Nhưng nếu mua nó, em phải dùng hết số tiền mà em đang có.

c) Em đã tiết kiệm được một khoản tiền đủ để mua chiếc xe đạp mà mình hằng mơ ước. Chị của em lại khuyên nên nhờ bố gửi số tiền đó vào ngân hàng để lấy lãi.

d) Em rất thích một bộ sách khoa học nhưng chưa đủ tiền. Bạn em hứa sẽ cho em vay tiền để mua.

4.4.2. Phương pháp quan sát

GV quan sát HS trong quá trình dạy học trên lớp, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật kí ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS. Các nhận xét phải dựa trên các bằng chứng xác thực từ kết quả quan sát HS tham gia hoạt động học tập và hoạt động thực tiễn; nghiên cứu sản phẩm hoạt động của HS, đặc biệt là sản phẩm thực hành, ứng dụng và quan trọng nhất là quan sát cách HS giao tiếp, ứng xử, giải quyết các tình huống có vấn đề về đạo đức, pháp luật trong cuộc sống thực tiễn.

Ví dụ: GV có thể quan sát HS bảo vệ môi trường như thế nào qua thái độ, việc làm cụ thể như: Bỏ rác vào thùng, nhắc nhở bạn bè không vứt rác bừa bãi, tắt quạt, điện khi ra khỏi phòng, ... (Bài 5: *Bảo vệ môi trường sống*).

4.4.3. Phương pháp đánh giá qua bài viết

GV sử dụng các bài kiểm tra gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế theo mức độ, yêu cầu cần đạt của chương trình, dưới hình thức trắc nghiệm, tự luận hoặc kết hợp trắc nghiệm và tự luận để đánh giá mức đạt được về các nội dung giáo dục cần đánh giá.

Ví dụ 1: Em hãy ghi 5 việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước và đánh dấu X vào những việc em đã làm được.

STT	Việc cần làm	Việc em đã làm
1		
2		
3		
4		
5		

(Bài 1: *Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước*)

Ví dụ 2. Theo em, để sử dụng tiền hợp lí, chúng ta nên và không nên làm gì? Vì sao?

- Mua những gì mà mình thích.
- Chỉ mua những thứ mình thực sự cần.
- Mua đồ vừa đủ dùng.
- Mua hàng trong hạn sử dụng.
- Lựa chọn món hàng có giá cả hợp lí.
- Lên kế hoạch trước khi mua sắm.
- Mua thật nhiều đồ ăn giảm giá để tích trữ.
- Mua đồ dùng phù hợp với điều kiện tài chính của bản thân.

.....

.....
.....
(Bài 8: *Sử dụng tiền hợp lí*)

4.4.4. Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của học sinh

GV nhận xét, đánh giá về các sản phẩm, kết quả hoạt động của HS, từ đó đánh giá HS theo từng nội dung đánh giá có liên quan. GV có thể tham khảo ý kiến của gia đình HS về thái độ, hành vi đạo đức của HS khi ở nhà.

Ví dụ: Khi dạy Bài 8: *Sử dụng tiền hợp lí*, GV có thể cho HS hoàn thành phiếu học tập, có ý kiến nhận xét của gia đình HS về những việc các em đã làm để thể hiện việc sử dụng tiền hợp lí như thế nào.

V GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách giáo viên môn Đạo đức 5

5.1.1. Cấu trúc sách giáo viên

SGV môn Đạo đức lớp 5 gồm hai phần:

Phần một: Hướng dẫn chung

- Mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của môn đạo đức.
- Phương tiện dạy học môn đạo đức 5.
- Phương pháp dạy học đạo đức 5.
- Đánh giá kết quả học tập môn đạo đức.
- Hướng dẫn thiết kế kế hoạch bài dạy đạo đức.

Phần thứ hai: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể

Cấu trúc từng bài trong SGV Đạo đức 5 gồm:

- Yêu cầu cần đạt.
- Đồ dùng dạy học.
- Các hoạt động dạy học chủ yếu.

5.1.2. Sử dụng sách giáo viên hiệu quả

SGV Đạo đức 5 là tài liệu giúp GV thực hiện chương trình và nâng cao chất lượng dạy học Đạo đức 5. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực là một quá trình phát huy tối đa năng lực sáng tạo của GV và HS. Bởi vậy, không nên coi SGV là tài liệu mang tính pháp lệnh, buộc phải triệt để tuân theo hay là căn cứ để cán bộ quản lí, chỉ đạo chuyên môn đánh giá giờ lên lớp của GV. Trên cơ sở những gợi ý của sách, GV có thể xây dựng kế hoạch bài dạy một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng HS, điều kiện trường, lớp, địa phương và năng lực GV. Ví dụ: Sách gợi ý sử dụng phương

tiện dạy học là SGK, tranh ảnh, bài hát, video,... song với những nơi có điều kiện thuận lợi, GV có thể sử dụng video, máy chiếu, tranh ảnh khổ lớn,...; những nơi không có điều kiện thuận lợi, GV có thể cho HS quan sát tranh ảnh trong SGK. GV cũng có thể dùng cách khởi động khác với gợi ý của sách (bài hát, trò chơi khác, hoạt động khác,...); sử dụng câu chuyện, thông tin, tranh ảnh, tình huống khác để khám phá tri thức; sử dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học khác để tổ chức cho HS luyện tập, vận dụng. GV cũng có thể điều chỉnh thời gian phân bổ cho từng chủ đề (đây là điểm khác so với sách cũ, chương trình cũ). Tuy nhiên, mọi sự sáng tạo của GV cần đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình và phải đảm bảo tỉ lệ: 55% thời lượng dành cho giáo dục đạo đức, 25% dành cho giáo dục kĩ năng sống, 10% dành cho giáo dục kinh tế và 10% còn lại dành cho ôn tập, kiểm tra, đánh giá.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách bổ trợ, sách tham khảo môn Đạo đức 5

Vở bài tập Đạo đức 5 là phương tiện hỗ trợ cho GV và HS trong quá trình dạy – học môn Đạo đức, gồm các bài tập được xây dựng theo mục tiêu của môn Đạo đức 5 nói chung, mục tiêu của từng chủ đề/bài học nói riêng, phù hợp với tiến trình bài học và quy luật nhận thức của HS, gồm:

- 1/ Bài tập đánh dấu;
- 2/ Bài tập nhiều lựa chọn: Một câu hỏi có khoảng 4 – 5 phương án trả lời, trong đó chỉ có một phương án đúng; lựa chọn việc nên làm hoặc không nên làm với các tình huống đúng hoặc sai tương đương,...;
- 3/ Bài tập ghép đôi;
- 4/ Bài tập nhận xét, đánh giá hành vi của bản thân và của người khác;
- 5/ Bài tập xử lí tình huống;
- 6/ Bài tập thực hiện các thao tác, hành vi đạo đức/kĩ năng sống theo mẫu;
- 7/ Bài tập rèn luyện hành vi,...

GV có thể sử dụng các bài tập này trong các giờ Đạo đức hoặc cho HS làm bài tập vào giờ học buổi chiều. Ngoài ra, GV có thể đưa ra một số dạng bài tập khác cho HS luyện tập. Giống như SGK, Vở bài tập Đạo đức 5 cũng không mang tính pháp lệnh mà chỉ là công cụ hỗ trợ cho GV trong quá trình dạy học. HS không bắt buộc phải làm tất cả các bài tập trong vở này.

5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

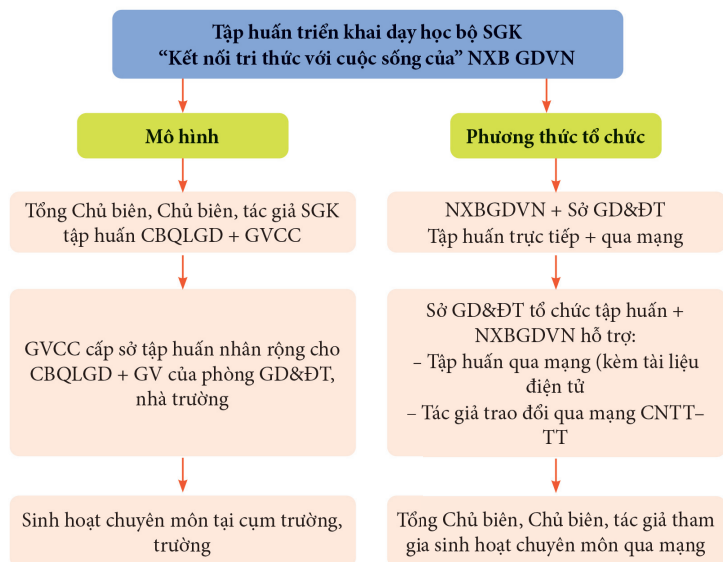
5.3.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lí trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Việc tập huấn dạy học theo SGK mới lớp 5 của NXBGDVN được thực hiện theo phương thức kết hợp giữa tập huấn qua mạng và tập huấn trực tiếp (Blended training). NXBGDVN phát triển hệ thống tập huấn qua mạng (taphuan.nxbgd.vn) nhằm đảm bảo cho tất cả GV, CBQLGD được tiếp cận trực tiếp bài giảng cũng như những giải đáp

của chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả SGK lớp 5 để tiếp nhận đầy đủ và có thể vận dụng sáng tạo ý tưởng, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học các môn theo SGK mới lớp 5 vào giảng dạy và quản lý giảng dạy tại địa phương. Hệ thống tập huấn qua mạng hỗ trợ Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, trường sử dụng bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” của NXBGDVN triển khai, quản lý công tác tập huấn tại địa phương.

Bên cạnh đó, các tính năng tương tác qua mạng như facebook, zalo, viber, email,... được phát triển để người học và người dạy có thể trao đổi, hỏi đáp, thảo luận với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên, họa sĩ và đội ngũ hỗ trợ của NXBGDVN.

Phương thức tổ chức tập huấn được thực hiện theo mô hình sau:



5.3.2. Cách thức khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong việc tổ chức dạy học Đạo đức 5

- Các học liệu, tiện ích của hệ thống tập huấn qua mạng, bao gồm:
 - + Tài liệu tập huấn tổ chức thực hiện dạy học theo chương trình, SGK mới;
 - + Các video tiết học minh họa;
 - + Video giới thiệu tổng quan bộ sách và các video giới thiệu những nét đặc trưng, nổi bật về cấu trúc sách, nội dung, phương pháp, cách tổ chức dạy học theo từng môn học, hoạt động giáo dục;
 - + Bộ câu hỏi thường gặp và giải đáp được tổng hợp, chắt lọc từ những đợt hội thảo, tập huấn GV, CBQLGD triển khai dạy học theo bộ SGK “Kết nối tri thức với cuộc sống” lớp 5 của NXBGDVN;
 - + Câu hỏi, bài tập kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn qua mạng;
 - + Bộ các công cụ tiện ích để CBQLGD, GV trao đổi với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của NXBGDVN và trao đổi kinh nghiệm triển khai dạy học với đồng nghiệp trên toàn quốc;

- + Hướng dẫn sử dụng hệ thống tập huấn qua mạng để tự học, tự bồi dưỡng và để tổ chức tập huấn GV của sở, phòng GD&ĐT, sinh hoạt chuyên môn tại cụm trường, trường.
- Lợi ích của hệ thống tập huấn qua mạng đối với cơ quan quản lý giáo dục, GV, CBQLGD
 - + Được chính Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả tập huấn, hỗ trợ nên tránh được “Tam sao thất bản”;
 - + Thường xuyên cập nhật chuyên môn, nghiệp vụ do hệ thống luôn được cập nhật và hoạt động 24/7;
 - + Sau tập huấn triển khai SGK mới, các GV, CBQLGD được tuyển dụng mới có thể truy cập hệ thống tập huấn qua mạng để tự bồi dưỡng;
 - + Kết xuất các báo cáo, thống kê, phân tích kết quả tập huấn cho các cấp quản lý giáo dục sở, phòng GD&ĐT, trường.
- Giới thiệu về hệ thống sách điện tử – hanhtrangso.nxbgd.vn: Đồng thời với việc xuất bản SGK giấy, nhằm mục đích hỗ trợ triển khai SGK mới, SGK điện tử là dịch vụ gia tăng dành cho đơn vị, cá nhân sử dụng SGK mới in trên giấy của NXBGDVN. Trên nền tảng ứng dụng CNTT-TT, SGK điện tử của NXBGDVN mang lại những ưu việt sau:

a/ Tích hợp và mở rộng

SGK điện tử lớp 5 trong bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” là phiên bản điện tử của SGK mới lớp 5 được tích hợp và mở rộng các nội dung liên quan:

- + Các học liệu kèm theo SGK như các tệp âm thanh, hình ảnh, clip, video,...; Hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học cần thiết để dạy học theo SGK;
- + Sách bổ trợ, sách GV;
- + Hướng dẫn trả lời các câu hỏi, bài tập, hình ảnh, video, để kiểm tra và đáp án, đánh giá kết quả trải nghiệm, thí nghiệm số hoá, bài elearning, giáo án, bài giảng;
- + Hỏi đáp, tương tác với Tổng Chủ biên, Chủ biên, tác giả, biên tập viên của cuốn sách và các đơn vị, cá nhân liên quan của NXBGDVN;
- + Trao đổi, thảo luận qua mạng với cộng đồng người dùng sách;
- + Tự học qua mạng (elearning). SGK điện tử được thực hiện tích hợp truyền thông đa phương tiện, liên thông nội dung SGK với các nguồn thông tin điện tử có liên quan. SGK điện tử “động hoá” được các thông tin từ kênh hình, các cơ chế, quá trình; kết hợp được kênh thông tin khác nhau như hình ảnh, âm thanh, chữ trong việc thể hiện nội dung kiến thức, trải nghiệm; linh hoạt trong việc bổ sung, hoàn thiện kiến thức, hình thành kinh nghiệm mới.

b/ Cập nhật, phát triển không ngừng

Nội dung SGK điện tử được cập nhật thường xuyên. Phiên bản điện tử của SGK luôn là phiên bản mới nhất:

- + Không ngừng hoàn thiện, bổ sung, mở rộng những chức năng nâng cao của hệ thống;
- + Không ngừng hoàn thiện, mở rộng, nâng cao nội dung sách, học liệu.

c/ Công nghệ

- + Hệ thống sách điện tử cho phép chạy trên nền web, sử dụng các trình duyệt phổ biến như IE, FireFox, Chrome; thiết bị sử dụng là PC, máy tính bảng và điện thoại thông minh;
- + Hệ thống thân thiện, đơn giản, dễ dùng cho mọi GV, HS, phụ huynh HS ở các vùng miền có điều kiện khác nhau trên toàn quốc;
- + Có giải pháp chạy offline cho những nơi chưa có hoặc hạn chế về Internet.

d/ Dịch vụ hỗ trợ 24/7

- + Tổng hợp câu hỏi của người dùng để tạo thành tập hợp những câu hỏi/trả lời thường xuyên (Q&A);
- + Theo dõi quá trình học tập, sử dụng của người dùng trên hệ thống;
- + Quản lý người dùng, kết xuất thống kê, báo cáo hỗ trợ công tác quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục;
- + Đội ngũ hỗ trợ, giải đáp thắc mắc, tư vấn cho người dùng GV, phụ huynh, HS.

5.4. Khai thác thiết bị trong dạy học Đạo đức 5

Bộ GD&ĐT tạo đã ban hành Thông tư số 37/2021/TT- BGDĐT ngày 30 – 12 – 2021 về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5. Căn cứ theo thông tư trên, NXBGDVN đã triển khai làm các thiết bị và học liệu cho môn Đạo đức 5 như sau:

STT	Chủ đề/bài học	Thiết bị
1	Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước	1. Bộ tranh Biết ơn những người có công với quê hương, đất nước, thể hiện nội dung: Hình ảnh HS thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng; Hình ảnh HS đóng góp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa. 2. Video, clip minh họa: Cảnh HS tìm hiểu về những người có công với quê hương đất nước; Cảnh HS thăm hỏi, giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công.
2	Vượt qua khó khăn	Video, clip minh họa 02 tình huống: Tình huống gặp khó khăn trong học tập; Tình huống gặp khó khăn trong cuộc sống.
3	Bảo vệ cái đúng, cái tốt	Video, clip minh họa 02 tình huống: Tình huống bạn làm việc tốt nhưng lại bị các bạn khác phê phán; Tình huống bạn nói đúng nhưng không được người khác thừa nhận.

4	Bảo vệ môi trường sống	1. Bộ tranh về Bảo vệ môi trường: Tranh ảnh thể hiện hành vi biết/chưa biết bảo vệ môi trường sống; Chăm sóc cây xanh ở trường; Dọn vệ sinh đường làng, ngõ phố; Vứt rác xuống sông, hồ; Bỏ rác đúng nơi quy định; Tái chế rác thải. 2. Video, clip minh họa 02 tình huống: Tình huống xả rác xuống sông, hồ; Tình huống đốt rác thải nhựa gây ô nhiễm không khí.
5	Lập kế hoạch cá nhân	Video, clip minh họa 02 tình huống: Tình huống lập kế hoạch cho kì nghỉ hè của bản thân; Tình huống lập kế hoạch để cải thiện một môn học còn yếu.
6	Phòng tránh xâm hại	1. Bộ tranh về phòng, tránh xâm hại: ảnh thể hiện nội dung: Xâm hại về tinh thần (trẻ em bị mắng, chửi, miệt thị); Xâm hại về thể chất (trẻ em bị đánh đập); Bóc lột sức lao động (trẻ em bị bắt lao động quá sức); Bỏ rơi, sao nhãng; Xâm hại tình dục. 2. Video, clip minh họa một số cách phòng tránh nguy cơ bị xâm hại: Phòng tránh xâm hại về thể chất; Phòng tránh bị bóc lột sức lao động; Phòng tránh xâm hại tình dục.
7	Sử dụng tiền hợp lí	Bộ thẻ về mệnh giá các đồng tiền Việt Nam.

GV có thể khai thác các thiết bị, học liệu trên phục vụ cho quá trình tổ chức các hoạt động của môn học.

** Cần lưu ý một số yêu cầu sau trong việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học môn Đạo đức 5:*

- Coi trọng việc sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học để hỗ trợ quá trình nhận thức trực quan của HS nhưng phải sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, thực sự có hiệu quả, tránh hình thức, tránh lạm dụng gây phản tác dụng, làm giảm hiệu quả của quá trình dạy học.
- Tạo điều kiện để HS được thực hành, thao tác trên các phương tiện, thiết bị dạy học, qua đó giúp HS trải nghiệm, khám phá, phát hiện kiến thức một cách chủ động, tích cực; rèn luyện kĩ năng tìm tòi, giải quyết vấn đề sáng tạo, góp phần phát triển năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.
- Khuyến khích sử dụng các phương tiện hiện đại đồng thời coi trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thống để giúp HS hứng thú, tích cực học tập hơn, đồng thời giúp GV tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả dạy học.
- Khuyến khích sử dụng thiết bị dạy học tự làm của GV và HS, không chỉ có ý nghĩa bổ sung kịp thời các phương tiện, thiết bị dạy học mà còn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực cho HS.
- Sử dụng linh hoạt, phối hợp các thiết bị dạy học.

I HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN ĐẠO ĐỨC

1. Kế hoạch bài dạy do GV thiết kế bao gồm các hoạt động của HS và GV trong quá trình dạy học một tiết học/bài học/chủ đề. Kế hoạch bài dạy được GV thực hiện chủ động, linh hoạt phù hợp với đối tượng HS, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học để đạt hiệu quả cao nhất; được điều chỉnh, bổ sung thường xuyên cho phù hợp với đối tượng HS và điều kiện tổ chức dạy học.
2. GV căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học môn Đạo đức; SGK, thiết bị dạy học để xây dựng kế hoạch bài dạy gồm: Yêu cầu cần đạt, đồ dùng dạy học cần chuẩn bị, hoạt động dạy học chủ yếu, điều chỉnh sau bài dạy, cụ thể như sau:
 - a) Yêu cầu cần đạt của bài học: Trên cơ sở yêu cầu cần đạt của mạch nội dung được quy định trong chương trình môn Đạo đức, GV chủ động sử dụng SGK, thiết bị dạy học, học liệu để xác định yêu cầu cần đạt của bài học phù hợp với đối tượng HS, đặc điểm nhà trường, địa phương. Yêu cầu cần đạt của bài học cần xác định rõ: HS thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.
 - b) Đồ dùng dạy học: Các đồ dùng cần chuẩn bị để tổ chức dạy học bài học.
 - c) Hoạt động dạy học chủ yếu: GV chủ động tổ chức hoạt động dạy học linh hoạt, sáng tạo, đa dạng theo tính chất bài học (bài kiến thức mới; thực hành, ôn tập), đặc điểm môn học, hoạt động giáo dục và phù hợp đối tượng HS.
 - Hoạt động học tập của HS bao gồm hoạt động khởi động (mở đầu, kết nối); khám phá (hình thành kiến thức mới, trải nghiệm); hoạt động luyện tập và hoạt động vận dụng, ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề trong đời sống thực tế. Tùy theo mục đích, tính chất của mỗi hoạt động, các hoạt động học tập của HS được tổ chức làm việc cá nhân, theo nhóm hoặc cả lớp; đảm bảo mỗi HS được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập hay trải nghiệm thực tế.
 - Hoạt động của GV: tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học cho HS, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích HS tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được để phát triển; thực hiện nhận xét, đánh giá trong quá trình tổ chức dạy học để hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, đảm bảo sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục.

- d) Điều chỉnh sau bài dạy: GV ghi những điểm cần rút kinh nghiệm sau khi thực hiện kế hoạch bài dạy để hoàn thiện phương án dạy học cho các bài học sau: Nội dung còn bất cập, còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện tổ chức dạy học; nội dung tâm đắc tổ chức dạy học hiệu quả để trao đổi thảo luận khi tham gia sinh hoạt chuyên môn.
1. Khi tổ chức hoạt động dạy học (thực hiện Kế hoạch bài dạy), GV cần chú ý một số nội dung sau:
 - a) Chuyển giao nhiệm vụ học tập: nhiệm vụ học tập rõ ràng và phù hợp với khả năng của HS, thể hiện ở việc nêu vấn đề, hướng dẫn cách thực hiện và yêu cầu về sản phẩm mà HS phải hoàn thành khi thực hiện nhiệm vụ; hình thức giao nhiệm vụ sinh động, hấp dẫn, kích thích được hứng thú học tập của HS; đảm bảo cho tất cả HS tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.
 - b) Tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ học tập: khuyến khích HS hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập; phát hiện kịp thời những khó khăn của HS và có biện pháp hỗ trợ kịp thời, phù hợp, hiệu quả; không “bỏ quên” HS nào.
 - c) Tổ chức cho HS trình bày kết quả và thảo luận: hình thức trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp với nội dung học tập và kĩ thuật dạy học tích cực được sử dụng; khuyến khích HS trao đổi, thảo luận với nhau về nội dung học tập; xử lí những tình huống sư phạm nảy sinh một cách hợp lí.
 - d) Nhận xét, đánh giá thực hiện nhiệm vụ học tập: nhận xét về quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập của HS; phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những ý kiến trao đổi, thảo luận của HS nhằm giúp HS có hứng thú, niềm tin trong học tập, cải thiện được kết quả học tập; chính xác hoá các kiến thức mà HS đã học được thông qua hoạt động.

KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn học: Đạo đức lớp 5

Tên bài học:; Số tiết:

Thời gian thực hiện: ngày.....tháng.....năm.....(hoặc từ/...../..... đến/...../.....)

1/ Yêu cầu cần đạt: Nêu cụ thể HS thực hiện được việc gì; vận dụng được những gì vào giải quyết vấn đề trong thực tế cuộc sống; có cơ hội hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực gì.

2/ Đồ dùng dạy học: Nêu các thiết bị, học liệu được sử dụng trong bài dạy để tổ chức cho HS hoạt động nhằm đạt yêu cầu cần đạt của bài dạy.

3/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:

– Hoạt động khởi động (mở đầu, kết nối).

– Hoạt động hình thành kiến thức mới: trải nghiệm, khám phá, phân tích, hình thành kiến thức mới.

– Hoạt động luyện tập, thực hành.

– Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (nếu có).

4/ Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có).

II BÀI SOẠN MINH HOẠ

CHỦ ĐỀ 1

BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

(4 tiết)

Bài 1

BIẾT ƠN NHỮNG NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau bài học này, HS cần:

- Kể được tên và đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước.
- Biết vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.
- Thể hiện được lòng biết ơn bằng lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.
- Nhắc nhở bạn bè có thái độ, hành vi biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

Từ đó, HS có cơ hội hình thành và phát triển:

- Năng lực điều chỉnh hành vi: thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.
- Phẩm chất yêu nước: thể hiện qua thái độ và việc làm biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- SGK, SGV, Vở Bài tập Đạo đức 5.
- Video bài hát “Biết ơn chị Võ Thị Sáu”; tranh HS thăm hỏi gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng, HS đóng góp cho Quỹ đền ơn đáp nghĩa theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT.
- Máy chiếu, máy tính, thẻ bày tỏ thái độ, phiếu học tập, sticker,...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động (7 phút) a) <i>Mục tiêu:</i> Tạo tâm thế, hứng thú học tập cho HS để dẫn vào bài mới. b) <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV cho HS xem video, hát bài “Biết ơn Võ Thị Sáu” (sáng tác: Nguyễn Đức Toàn) và trả lời câu hỏi: + <i>Bài hát nói về điều gì?</i> + <i>Em có suy nghĩ, cảm nhận gì về điều đó?</i> – GV mời 1, 2 HS trả lời câu hỏi. – GV nhận xét, kết luận, dẫn vào bài mới: Chúng ta có cuộc sống hoà bình, tự do và hạnh phúc như ngày hôm nay là nhờ công lao của các thế hệ đi trước đã bảo vệ và dựng xây quê hương, đất nước. Bởi vậy, chúng ta cần biết ơn những người có công với quê hương, đất nước. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu được vì sao phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước và những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn ấy.	HS xem video, hát, trả lời câu hỏi: + Bài hát nói về lòng biết ơn người anh hùng Võ Thị Sáu. + Cảm thấy tự hào, biết ơn chị Võ Thị Sáu.
2. Khám phá Hoạt động 1. Tìm hiểu đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước a) <i>Mục tiêu:</i> HS kể được tên và một số đóng góp của những người có công với quê hương, đất nước. b) <i>Cách tiến hành:</i> Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi (8 phút)	
– GV hướng dẫn HS đọc thông tin “Võ Thị Sáu – nữ anh hùng huyền thoại vùng Đất Đỏ” trong SGK (mục 1.a phần Khám phá), thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi: + <i>Chị Võ Thị Sáu đã có công gì với quê hương, đất nước?</i> + <i>Hãy chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của em về tấm gương đó.</i> – GV mời một HS đọc to/kể lại thông tin cho cả lớp cùng nghe; đại diện 1, 2 nhóm trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến. – GV tiếp tục mời 1 – 2 HS chia sẻ cảm xúc của mình về tấm gương chị Võ Thị Sáu. – GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thảo luận của HS, trình chiếu một số ý chính trong thông tin và kết luận: Chị Võ Thị Sáu đã cống hiến cả cuộc đời cho cách mạng, cho đất nước. Tấm gương của chị là biểu tượng của thế hệ trẻ về một lòng nồng nàn yêu nước, sẽ còn lưu lại trong sử sách và trong trái tim hàng triệu người Việt Nam.	– HS đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập. – 1 – 2 HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi 1: Chị Võ Thị Sáu đã tham gia cách mạng từ năm 14 tuổi; trở thành chiến sĩ trinh sát nổi tiếng gan dạ; chiến đấu tiêu diệt kẻ thù; bị tra tấn vẫn kiên gan, ... những việc làm anh dũng của chị góp phần bảo vệ quê hương, đất nước. – Một số HS chia sẻ cảm xúc: tin yêu, kính phục, biết ơn chị Võ Thị Sáu.

Nhiệm vụ 2: Quan sát ảnh và thực hiện yêu cầu (10 phút)

– GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, mỗi nhóm quan sát một bức ảnh trong SGK (mục 1.b phần Khám phá), và thực hiện yêu cầu: *Nêu những đóng góp cho quê hương, đất nước của nhân vật trong bức ảnh đó.*

– GV quan sát, hỗ trợ, gợi ý các nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ.

– GV lần lượt mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.

– GV nhận xét tinh thần, thái độ học tập và kết quả thực hiện yêu cầu của HS; lần lượt chiếu từng hình ảnh, nêu thông tin ngắn gọn về mỗi nhân vật và đóng góp của họ.

– HS làm việc nhóm, quan sát ảnh, nêu đóng góp của nhân vật trong ảnh, ghi vào phiếu học tập/nháp.

– Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận:

Ảnh 1: Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Được bình chọn là 1 trong 10 vị tướng giỏi nhất thế giới, là đại tướng đầu tiên của Việt Nam khi mới 37 tuổi.

Ảnh 2: Nhạc sĩ Văn Cao: Tác giả của bài hát Tiến quân ca – Quốc ca chính thức của Việt Nam.

Ảnh 3: Bác sĩ Tôn Thất Tùng: bác sĩ phẫu thuật nổi danh trong lĩnh vực nghiên cứu về gan.

Ảnh 4: Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Thức: người mẹ có nhiều con cháu hi sinh nhất trong cả hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

Ảnh 5: Giáo sư – Nhà giáo Nhân dân Hoàng Xuân Sính: nữ giáo sư Toán học đầu tiên của Việt Nam, có nhiều đóng góp quan trọng trong lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu khoa học và Toán học.

Ảnh 6: Bà Mai Kiều Liên – Tổng Giám đốc công ty sữa Việt Nam Vinamilk, Anh hùng lao động thời kì đổi mới, một trong những doanh nhân quyền lực nhất Châu Á, có đóng góp nổi bật cho nền kinh tế Việt Nam và khu vực.

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu mở rộng (8 phút)

– GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Tiếp sức” để thực hiện yêu cầu thứ 2 (mục 2 phần Khám phá trong SGK): *Hãy kể thêm tên của những người có công với quê hương, đất nước trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học, giáo dục, ... mà em biết.*

(Hoặc người có công trong thời kì chiến tranh, người có công trong thời kì hoà bình.)

– GV phổ biến luật chơi.

– GV chia bảng thành 2 phần, ghi đội 1, đội 2 vào từng phần; Chọn 2 đội chơi, mỗi đội từ 3 – 5 HS.

– GV mời các HS khác nhận xét, đánh giá kết quả của hai đội. GV hỏi thêm hiểu biết của HS về đóng góp của các nhân vật được ghi trên bảng.

– GV nhận xét, kết luận.

– HS điều khiển trò chơi, tham gia chơi. Lần lượt từng thành viên của mỗi đội lên bảng ghi tên người có công với quê hương, đất nước ở các lĩnh vực khác nhau.

– Sau khi ghi xong, HS trình bày về đóng góp của từng nhân vật.

– Các HS khác quan sát, cổ vũ, nhận xét, bổ sung, đánh giá các đội chơi.

Củng cố, dặn dò (2 phút)

TIẾT 2

1. Khởi động (5 phút)

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho HS, kết nối tiết 1 với tiết 2.

b) Cách tiến hành:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV tổ chức cho HS khởi động bằng trò chơi “Giải đố”: Nêu một số đặc điểm của nhân vật lịch sử để HS gọi tên nhân vật đó (ôn lại một số nội dung đã học từ tiết 1). 1/ Ai là người bóp nát quả cam lúc nào không biết? 2/ Ai là người lấy thân mình lấp lỗ châu mai? 3/ Ai là tác giả của Quốc ca Việt Nam? 4/ Ai là Đại tướng đầu tiên của Việt Nam? 5/ Ai là người có nhiều con cháu hi sinh nhất trong hai cuộc chiến tranh chống Pháp, chống Mỹ?...	HS tham gia trò chơi. Đáp án: 1/ Trần Quốc Toản 2/ Phan Đình Giót 3/ Văn Cao 4/ Võ Nguyên Giáp 5/ Mẹ Việt Nam Anh hùng Nguyễn Thị Thứ

2. Khám phá

Hoạt động 2. Tìm hiểu vì sao phải biết ơn người có công với quê hương, đất nước (10 phút)

a) Mục tiêu: HS giải thích được lí do vì sao phải biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

b) Cách tiến hành:

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, đọc các trường hợp kết hợp với quan sát tranh trong SGK (mục 2 phần Khám phá) để trả lời câu hỏi: + Hai trường hợp a và b trong SGK nói về điều gì? + Vì sao chúng ta cần phải biết ơn những người có công với quê hương, đất nước? – GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến. – GV nhận xét, kết luận.	– HS thảo luận nhóm đôi, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập. + Trường hợp a: Nói về công lao người giúp dân vượt qua đói nghèo, xây dựng thôn giàu đẹp, yên vui. + Trường hợp b: Nói về công lao của các anh hùng liệt sĩ. - Chúng ta cần biết ơn người có công với quê hương, đất nước vì họ đã góp phần bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước.
--	--

Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước (10 phút)

a) Mục tiêu: HS nêu được những việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

b) Cách tiến hành:

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, quan sát 6 bức tranh trong SGK (mục 3 phần Khám phá) và thực hiện yêu cầu: <i>Em hãy kể những việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước trong các bức tranh.</i>	– HS làm việc nhóm, quan sát tranh để thực hiện yêu cầu, ghi kết quả thực hiện nhiệm vụ vào nháp/phiếu học tập. – Kết quả thảo luận: + Tranh 1: Giúp đỡ bác thương binh. + Tranh 2: Dâng hoa ở tượng đài mẹ Suốt. + Tranh 3: Hát về anh Kim Đồng. + Tranh 4: Thi kể chuyện Bác Hồ.
--	---

– GV mời đại diện 1, 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác quan sát, nhận xét, góp ý. – GV nhận xét, gợi ý câu trả lời và tiếp tục hỏi: <i>Kể thêm những việc làm khác thể hiện lòng biết ơn với người có công với quê hương, đất nước.</i>	+ Tranh 5: Viết thư cho các chiến sĩ ngoài đảo xa. + Tranh 6: Tự hào, mong ước được như vận động viên thể thao đã làm rạng danh Tổ quốc. – HS kể thêm một số việc làm khác: + Bảo vệ thành quả do người có công gìn giữ, xây dựng. + Học tập tốt để tiếp nối truyền thống của người có công,...
--	---

Chốt kiến thức (7 phút)

GV chiếu sơ đồ tư duy để HS nêu những ý cơ bản.

1. Vì sao cần biết ơn với người có công với quê hương, đất nước?

Họ đã bảo vệ quê hương, đất nước để đem lại cuộc sống hoà bình cho chúng ta.

Họ đã xây dựng quê hương, đất nước để chúng ta có cuộc sống tươi đẹp như ngày hôm nay.

2. Việc cần làm để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

Tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ thành quả của thế hệ trước.

Tích cực học tập, rèn luyện, để tiếp nối sự nghiệp bảo vệ và xây dựng quê hương đất nước mạnh giàu.

Đọc hiểu thông điệp (2 phút)

GV cho HS đọc thông điệp “Uống nước nhớ nguồn” và giải thích ý nghĩa:

- Nghĩa đen: Khi được uống, hưởng dòng nước mát thì hãy nhớ tới nơi khởi đầu cho ta dòng nước đó.
- Nghĩa bóng: Lời nhắc nhở khuyên nhủ của ông cha ta đối với con cháu, cần phải biết ơn khi thừa hưởng thành quả công lao của người đi trước.

Củng cố, dặn dò (1 phút)

TIẾT 3

1. Khởi động (5 phút):

a) Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập, kết nối hoạt động Khám phá với hoạt động Luyện tập.

b) Cách tiến hành:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
– GV cho HS xem video/ hát bài hát “Nhớ ơn Bác” (sáng tác: Phan Huỳnh Điểu), chia sẻ cảm xúc về bài hát. – GV hỏi HS nội dung chốt kiến thức của tiết học trước, từ đó dẫn vào tiết Luyện tập.	– HS xem video, hát, chia sẻ cảm xúc. – Trả lời câu hỏi.

2. Luyện tập

a) *Mục tiêu:* HS được củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng thông qua bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tình huống về lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

b) *Cách tiến hành:*

Bài tập 1: Lựa chọn đúng, sai (7 phút) – GV hướng dẫn HS làm bài tập 1 trong SGK (mục 1 phần Luyện tập). – GV giải thích thêm: Không phải tất cả những người lao động (c), ca sĩ, diễn viên (g) hay người giàu có thành đạt nào (i) cũng có công với quê hương, đất nước nếu việc làm của họ không mang tính chất cống hiến.	– HS làm việc cá nhân, suy nghĩ lựa chọn đáp án: Người có công với quê hương, đất nước: a, b, d, e, h. – Giải thích về sự lựa chọn của mình.
Bài tập 2: Tranh biện, bày tỏ ý kiến (7 phút) – GV tổ chức cho HS sắm vai, tranh biện, thực hiện bài tập 2 trong SGK (mục 2 phần Luyện tập). – GV mời một số HS giải thích lí do vì sao đồng tình/không đồng tình với ý kiến đó. – GV nhận xét, kết luận.	– Lần lượt 2 HS cùng bàn thành 1 cặp đôi, sắm vai 2 nhân vật trong mỗi trường hợp, bày tỏ ý kiến và xin ý kiến của tập thể lớp. – Các HS trong lớp lắng nghe, bày tỏ thái độ đồng tình/không đồng tình với các ý kiến. a. Đồng tình với Đạt; không đồng tình với An. b. Đồng tình với Tĩnh; không đồng tình với Thanh. c. Đồng tình với Nghĩa, không đồng tình với Thực. d. Đồng tình với Minh, không đồng tình với Bình. – Giải thích lí do của sự lựa chọn.
Bài tập 3: Lựa chọn hành vi (7 phút) – GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, làm bài tập 3 trong SGK (mục 3 phần Luyện tập). – GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. – GV nhận xét, kết luận.	– HS đọc bài tập, suy nghĩ, thảo luận nhóm, ghi kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập. – Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. + Việc làm thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước: a, b, d, e. + Hoạt động c, g là những hoạt động thoả mãn nhu cầu của bản thân mỗi người, không phải là hoạt động thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước. – Giải thích lí do của sự lựa chọn.
Bài tập 4: Nhận xét thái độ, hành vi (7 phút) – GV hướng dẫn HS làm việc nhóm 4, làm bài tập 4 trong (mục 4 phần Luyện tập). – GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận và các HS khác nhận xét. – GV nhận xét, kết luận.	– HS đọc trường hợp, thảo luận nhóm, ghi lại kết quả thảo luận vào nháp/phiếu học tập. – Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến. a. Thắng làm thế là thiếu tôn trọng các danh nhân và công lao của những người làm SGK.

	Lời khuyên: Không nên viết vẽ vào hình ảnh danh nhân trong SGK để tỏ lòng tôn kính danh nhân và để dành tặng SGK cho các em HS lớp sau. b. Việc làm đúng. c. Thảo và các bạn đúng, Phúc không đúng. Lời khuyên: Phúc nên đi cùng các bạn. d. Kha không đúng. Lời khuyên: Ngoài việc học, HS còn cần tham gia những hoạt động khác nữa.
Củng cố, dặn dò (2 phút)	

TIẾT 4

1. Khởi động (5 phút) a) <i>Mục tiêu:</i> Kết nối hoạt động Luyện tập và hoạt động Vận dụng, tạo hứng thú học tập của HS trong tiết học mới. b) <i>Cách tiến hành:</i>	
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “Ai là triệu phú” để trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm ôn lại những kiến thức ở phần Khám phá.	– Tham gia trò chơi. – Quan sát, cổ vũ, nhận xét các bạn chơi.
2. Luyện tập (tiếp) Bài tập 5: Xử lý tình huống (15 phút) – GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: Đọc tình huống trong SGK (mục 5 phần Luyện tập), xây dựng kịch bản, đưa ra cách xử lý tình huống. Mỗi nhóm xử lý một tình huống. – GV quan sát, hỗ trợ những nhóm gặp khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ. – GV mời đại diện các nhóm lên sắm vai xử lý tình huống. – GV nhận xét, kết luận.	– HS xây dựng kịch bản, đưa ra cách xử lý tình huống dưới hình thức khác nhau (sắm vai, kĩ thuật khăn trải bàn, quay video với sự hỗ trợ của gia đình HS, ...). – Các HS khác nhận xét, đánh giá, đưa ra cách xử lý khác. + Tình huống 1: Khuyến Sơn nên tham gia cùng các bạn và rủ các bạn về nhà mình chơi, trò chuyện, thăm hỏi ông. + Tình huống 2: Páo nên nói với bạn: Đất nước đã hoà bình rồi nhưng vẫn cần có những người lính bảo vệ đất nước, để phòng nguy cơ chiến tranh có thể xảy ra. Mỗi người có một ước mơ khác nhau nhưng đều góp phần bảo vệ và dựng xây đất nước, gìn giữ, phát huy truyền thống của các thế hệ đi trước. + Tình huống 3: Sử nên nói với các bạn: Nguồn tài trợ là có giới hạn, nhiều nơi còn khó khăn cần sự giúp đỡ của các nhà tài trợ. Vì vậy, không nên ỷ lại, trông chờ mà phải biết bảo vệ, gìn giữ cây cầu để dùng được dài lâu.

	+ Tình huống 4: Thu nên nói với thầy, cô giáo và nhiều bạn hơn nữa để cùng chung tay giúp đỡ các em nhỏ. Thu có thể sắp xếp thời gian phù hợp để vừa học tốt vừa có thể chăm sóc, dạy dỗ các em nhỏ cùng với các bạn và gia đình bác Phú.
4. Vận dụng <i>a) Mục tiêu:</i> HS kết nối được những điều đã học với thực tiễn cuộc sống bằng những việc làm cụ thể để thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước. <i>b) Cách tiến hành:</i>	
1. Liên hệ bản thân (10 phút) GV tổ chức cho HS sắm vai MC, phỏng vấn các bạn trong lớp để thực hiện bài tập vận dụng số 1: Hãy chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để tỏ lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.	Lần lượt một số HS trong lớp sắm vai MC để phỏng vấn các bạn trong lớp.
2. Sáng tạo sản phẩm (2 phút) GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân/nhóm để thực hiện bài tập vận dụng số 2: Hãy sáng tạo một sản phẩm (viết đoạn văn, vẽ bức tranh, thiết kế poster,...) thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.	HS có thể thực hiện nhiệm vụ trên lớp hoặc về nhà, giờ học sau nộp cho GV hoặc treo ở giá/tường lớp học. GV sử dụng kỹ thuật phòng tranh, tổ chức cho HS quan sát sản phẩm, nhận xét, đánh giá. Giờ học sau báo cáo kết quả với GV. Nếu có điều kiện, HS sẽ nộp sản phẩm trên phần mềm dạy học do GV lựa chọn.
Củng cố, dặn dò (3 phút) Điều chỉnh sau bài dạy:	

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:
Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung:
NGÔ THỊ HÀ – VŨ THỊ LAN ANH

Trình bày bìa:
PHẠM VIỆT QUANG

Thiết kế sách:
PHẠM NGỌC THÀNH

Sửa bản in:
NGUYỄN DUY LONG

Chế bản:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA - MÔN ĐẠO ĐỨC LỚP 5

(BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG)

Mã số:

In..... bản (QĐ in số.....), khổ 19 x 26,5 cm

In tại:.....

Địa chỉ:.....

Số ĐKXB:/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB:..... ngày..... tháng..... năm 202....

In xong và nộp lưu chiểu tháng..... năm 202....

Mã số ISBN: 978-604-